

# NGHỀ THẦY



CAO VỊ KHANH

## 1. Thuở trời đất nổi cơn gió bụi ...

Năm hai mươi ba tuổi tôi bỏ cái chỗ quen thuộc, kín đáo, rất an toàn chỉ có hơi ồn ào chút đỉnh, vẫn thường ngồi chung với bạn bè mỗi khi đến trường để nhảy lên cái ghế đặt lỏng cha, lỏng chỏng trên bục gỗ, trơ trọi như cục đá thờ trong miếu ông tà. Tôi nhảy một bước từ cuộc đời vô sự của học trò để lên cuộc đời lấm sụi của nghề thầy. Nói là một bước cho có vẻ văn vẻ chớ thật ra tôi đâu có làm khác hơn mọi người được. Tôi cũng đã phải bò rách không biết bao nhiêu cái quần của cha mẹ sắm cho để lên tới cái chỗ mà thời trước thì gọi là giáo sư (nghe như quan lại phong kiến lắm) mà thời sau thì vì nhân dân đã được đẩy lên làm chủ đất nước cho nên chỉ gọi là thầy giáo, theo kiểu như thầy pháp thầy chích thầy lụi cho có vẻ nô bộc của nhân dân hơn.

Cũng gần mười bảy mươi tám năm trời chớ có ít ỏi gì đâu !

Kể từ lúc đi học lớp chót lúc nào cũng phải có người kè kè đưa rước kẻo không chàng tuổi trẻ quay đầu hỏi gia lập tức cho tới cái năm cuối cùng thi tốt nghiệp xong ở trường Đại Học Sư Phạm mà cứ lẩn quẩn hoài không chịu quy cố hương chỉ bởi hồn-lỡ-sa-vào-đôi-mắt-em (mấy chữ này mượn đỡ của ông nhạc sĩ Hoài Linh) đen như hột long nhãn của cô em bán cà-phê hủ tiếu ở góc chợ Nancy. Mà nghĩ cũng ngộ, tôi là cái thằng bê bối du côn du kê nhất trong cái đám mấy thầy tương lai ăn chực nằm chờ ở tiệm nước đó, vậy mà lại được chiếu cố tận tình. Còn mấy ông bạn của tôi, người nào người nấy đạo mạo đứng đắn như đã làm thầy từ lúc cha sanh mẹ đẻ thì phải ôm cầm táp đố qua thuyền khác. Vốn là ông chủ tiệm gốc người Quảng Đông, lấy bà vợ miệt lục tỉnh, đẻ ra năm cô con gái tới tuần cặp-bò một lượt, hay là xê xích chút đỉnh gì đó. Mà làm như ông ta cũng không khéo tay khéo chun gì cho lắm. Nên bốn cô chị giống như bốn tờ giấy nháp, trật trật đủ nơi đủ chỗ, chỉ có một chỗ giống y là bốn cặp mắt không mở màng mà cũng lim dim, nhỏ xíu như mấy hột tiêu sọ. Còn lại cái cô út, chắc rút tĩa kinh nghiệm dữ lắm nên lần này ông bà sáng tác ra được một tuyệt tác phẩm, ngó đằng trước đằng sau dòm từ trên xuống dưới không có chỗ nào lạc đề ráo trọi. Mà nhất là cặp mắt của cô thì khỏi nói. Nó vừa to vừa sáng vừa đen nhanh nhánh như hột nhãn Bạc Liêu, lại lúc nào cũng mọng nước như nhãn vừa chín tới. Mỗi lần cô ra đứng tiệm thì ôi thôi tiệm đất khách đến nỗi không còn một bàn trống. Có anh đóng đồ cả ngày ở đó uống tới cả chục cái xây-chùng, có anh ăn luôn hủ tiếu thay cơm mặc dầu cà-phê hủ tiếu ở đây cũng không hơn gì chỗ khác. Tiệm lại ở gần trường cho nên từ sáng tới chiều lúc nào cũng có mấy thầy trẻ đến đó chờ giờ "lên lớp" không biết mệt. Giữa cái lúc thiếu gì yếm anh như vậy thì không biết tại sao là tôi, mà không là người khác lại lọt vào mắt xanh của cô út. Nói thiệt về mặt nhan sắc tôi chỉ ở cái hạng "coi được" lại thêm cái mác "hiện sinh" nên lúc nào cũng "bụi bặm", còn về mặt tinh thần thì lại càng không có điểm vì lúc nào cũng "buồn nôn" với lại "đâm nỏ mặt trời". Nghĩ lại lần đầu diện kiến với giai nhân mà phát nực. Giữa năm thứ nhì gì đó, ông đàn anh sắp sửa ra trường chắc thấy tội nghiệp thằng đàn em con nhà nghèo mà ham chơi nên tính cách nhường cho tôi mấy cái chỗ kèm trẻ tại tư gia để kiếm chút đỉnh tiền mà phung phí. Một trong mấy địa chỉ đó là tư thất của "ngũ long công chúa". Tôi nào biết ắt giáp gì cho cam. Được người ta cho công ăn việc làm là mừng hết lớn, vội vội vàng vàng cầm tờ giấy địa chỉ đi trình diện gia chủ. Vậy mà buổi hội kiến không kéo dài được quá năm phút, tôi đã được ông xénh xáng "hồ hởi" từ chối mặc dầu đã hết mực quảng cáo mấy cái bằng cấp với lại chứng chỉ có đóng dấu nổi đằng hoàng. Chắc ông ta tưởng đâu tôi đứng bên xe đồ Nguyễn Cư Trinh hay sao không biết mà lác đầu quày quạy. Tôi ra về mà lòng buồn hết nói. Mắt miếng ăn mà lại mất một lúc trước mặt những năm người phái đẹp, dù rằng phái đẹp thật sự chỉ có một phần năm thôi, tôi vẫn thấy hận đời như Lưu Bình thì rớt trở về còn bị bạn bè xua đuổi nữa. Mà không chừng tại vậy cho nên cô út đem tấm lòng Châu Long thương người phận bạc chẳng? Người ta bảo trái tim đàn bà con gái rất khó hiểu là vậy. Mà thật sự tìm hiểu làm chi cho khó.

Người ta biểu thương là thương lại đi, bày đặt hỏi han chi cho mệt. Tôi vốn người nhạy cảm lại dễ tách nên cứ nhắm mắt nhắm mũi mà đền đáp ân tình. Và lại vừa có ân tình vừa được no đủ thì tội gì mà trốn chạy yêu đương. Cô út này chẳng những đẹp người mà còn đẹp nét nữa, không biết học ở đâu cái thói nữ thường tình mà lần nào tôi ghé tiệm dầu chỉ gọi bồi có cái xây-chùng thôi cô cũng biểu đem ra hủ tiếu với bánh giò-cháo-quẩy. Lúc đầu tôi cũng ngại ngùng lắm, nhưng phần vì sợ từ chối thì gây ra nghi ngờ lộn xộn, phần thì thấy hai cái hột nhãn chóp lia chóp lịa như đôi bóc vỏ tức thì làm tôi cảm lòng không đậu đành cầm cúi vừa ăn vừa húp cho xong. Ôi tội lỗi con người vốn thường phát sinh từ lòng vị nể vậy! Riết rồi quen thói, nhiều hôm hết tiền ăn cơm là tôi cà rà ghé tiệm uống cà-phê. Có hôm ăn chực chưa kịp gỏi đầu khát chịu thì bồi ở đâu đã xắn xả đem tiền cô chủ thối lại. Nghĩ ra người ta cứ kết tội tình yêu mù quáng ở đâu không biết chớ ở đây tình yêu sáng láng đến phải biết. Giúp đỡ hàn sĩ kín đáo tới cỡ ông xén xáng từ bên Tàu chạy tới bên này các ca các cùm làm giàu tới vậy mà cũng không làm sao biết được. Tuy nhiên tôi là đứa con nhà có giáo dục lại còn sắp làm chuyện giáo dục nữa nên đâu chịu làm chuyện bất nhân. Cho nên mặc dầu trong bụng khoái chí tử vì thấy trả được thù nhà với hận nước chịu tới hai lần Bắc thuộc, tôi vẫn luôn luôn tìm cách đền bù ơn nghĩa bằng cách kèm thêm cho cô ta bài vở mỗi bận hẹn hò. Kể ra một công mà được rất nhiều việc. Không biết có phải tại nhờ vậy hay không mà cuối năm đó cô ta thi đậu "bắc on" cái một. Cả nhà mở tiệc ăn mừng rất xôm tụ. Dĩ nhiên là tôi đâu có được tham dự. Vậy mà tôi cũng vui lây. Chẳng những tôi xóa được cái mặc cảm có "em gái nuôi cơm" mà còn đánh tan nỗi nghi ngờ về cái "thiên chức giáo dục" của mình nữa.

Tôi vốn là thằng bé mơ mộng từ trong bụng mẹ, lớn lên mới biết đọc biết viết đã mê chuyện giang hồ tứ chiếng, tới ngày cứ húc đầu vào mấy cái vòng rào của gia đình xã hội mà đòi chui ra. Bảy tám tuổi đã mê Na Tra cỡi bánh xe lửa xách Càn Khôn Quyền ra trận là cứ xông xáo đi tiên phuông, chín mười tuổi tôi ngôn ngon lành một mách hết mấy bộ Truyện Tàu diễn nghĩa của ông nội tôi để lại, mười hai mười ba tuổi tôi đã luyện chí bằng nguyên cái tủ sách lớn bằng tám vách ngăn của ba má và anh chị. Mà phải là loại sách võ hiệp kỳ tình tôi mới chịu đọc lên tới bỏ cơm. Chớ còn ba cái mớ Sách Học Làm Người với lại Quảng Gánh Lo Đi thì tôi tránh xa như tránh thuốc bắc. Thôi thì đủ kiểu đủ cách. Từ Bồng Lai Hiệp Khách, Giao Trì Hiệp Nữ đến Linh Sơn Thất Hiệp, từ Long Hình Quái Khách đến Huyết Hùng Tráng Sĩ, rồi Thiếu Lâm Trường Hận rồi Hỏa Thiêu Hồng Liên Tự rồi Bát Quái Đạo... ôi thôi tôi một mình một cõi mặc tình ngao du sơn thủy qua lại chốn giang hồ. Cái chí trai nhỏ bằng đầu cọng tăm cứ lang thang hết tam sơn ngũ nhạc đến ba mươi sáu động bảy mươi hai bang trại dọc theo hai bờ Trường Giang nổi sóng tôi đều quen mặt biết tên. Còn mấy cái thể võ tàu thì thôi khỏi nói, tôi thuộc vanh vách. Từ "Đồng tử bá Quan Âm" đến "Song long quá hải", từ "Kim kê độc lập" đến "Bát thảo tâm xà", rồi "Uyên ương cước" "Liên hoàn cước" ... tôi đều có thể chiết giải từ thể một. Vậy mà mấy bài

toán đồ phân số với nước chảy ra nước chảy vô... thì tôi cứ bí. Lần nào ba tôi khảo bài là cũng nước mắt ngấn nước mắt dài. Tội nghiệp mấy bà chị của tôi cứ chạy đôn chạy đáo ra dầu tay dầu chun đến mỗi mê mà bị kịch cứ lập đi lập lại hoài. Tại số trời biểu vậy cái sao đặng. Cái chuyện hoang đường chi địa đầu đầu không biết mà mới nghe qua tôi đã thuộc nằm lòng còn mấy bài cứu chương cộng trừ nhơn chia có học đi học lại tới nát óc mà buông ra là gởi-gió-cho-mây-ngàn-bay cái vèo. Lớn lên một chút, khi đầu óc bắt đầu cọ quẹt thực tế chút đỉnh, tôi đâm chán mấy cái màn luyện linh đơn, phóng kiếm quang xẹt qua xẹt lại mà quay ra mê mấy cái chuyện viễn du chân trời góc biển. Hết dãy núi cao đặng trời Hy mã đến những chuyến săn cọp săn beo đười ươi cá sấu trong tuốt cùng rừng thẳm Phi Châu, chỗ nào tôi cũng đặt chân tới. Hồi hộp, lo sợ, rụng rời rồi mơ mộng. Tôi thả hồn mình hoang đường trên những thảo nguyên bát ngát, những phố phường xa lạ, những bờ bãi chân mây với những bầy mọi gái biết phở hết cả núi sông mà lại không biết ăn thịt người... Đặc biệt là những cuộc ngao du theo kiểu "Đi và Sống" của ông Lê Minh Hoàng Thái Sơn. Không biết do nhơn duyên nào mà mới mười bốn tuổi ông đã giang hồ hết mức. Hình ảnh cậu bé trùm khăn quấn áo lông thú sùm sụp đứng giữa trời mù tuyết của vùng Bắc Hải đảo (?) đã làm tôi mê mẩn đến nỗi phải sưu tầm hết sách báo của ông mà đọc ngấu nghiến. Từ Lờì Nguyễn Trữn Máu đến Kho Tàng Thiên Bảo, rồi Đoàn Ó Biển tới Mai Lan Hương tôi cứ tưởng mình là tên cướp biển hào hoa, mỗi lần tạt qua phòng trà tiệm nháy ở Hương Cảng Áo Môn là búng tay cái chốc gọi rượu "hai ngón tay màu nâu" uống say đến quên thôi. Đến khi Triệu Duy, tên cướp biển lợi hại có cú móc trái thần sầu quý khốc đó bị đời móc trái đến thân bại danh liệt bỏ nghề ăn cướp qua nghề viết báo thì tôi cũng đổi mộng theo làm ký giả rày đây mai đó. Tôi theo chân anh chàng phóng viên ngang tàng của tôi la cà khắp trà đình tửu quán, cười cợt nghiêng ngả với các nàng kỹ nữ mặc xường-xám xẻ hông cao tới hết chỗ xẻ, rồi len lỏi vào tận cùng hang ngách của hai giới hắc bạch giang hồ không chừa một đường ngang ngõ tắt nào. Tôi mê mết như chú bé con được kê lên vai người khổng lồ nhìn ra tứ phương tám cõi. Cõi nào cũng làm thẳng thốt tâm thần. Cứ như vậy mà tôi sống đời tôi nửa hư nửa thực, cứ hện lòng rằng chỉ đợi lớn lên chút nữa là bỏ nhà đi làm dân tứ chiếng.

Nói vậy mà càng lớn, mộng mị giang hồ càng teo tóp lại. Tuổi tác xô đẩy không nương tay người ta ra chạm trán với đời. Mà đời thì càng lúc càng lộ dần bộ mặt cau có rất tang thương. Những năm 60 đến rồi đi để lại toàn lờì chúc dữ. Hòa bình đâu được có mấy năm là giặc giã bắt đầu trỗi dậy. Giặc đâu mà lan nhanh còn hơn bệnh ban đở. Hết bưng biền tới thành phố, rồi loạn lạc luôn đến cả trong lòng người. Cuối năm 63, tôi đang học lớp đệ nhị thì bỗng đâu gió "cách mạng" nổi lên thổi ào tới cái tỉnh nhỏ vốn vẫn thường ngủ gà ngủ gật. Bị lờì cuốn bởi đám đàn anh khí thế cùng mình ở Sài-gòn đang hí ha hí hửng múa may sau khi hạ bệ được anh em ông Ngô, đám đàn em ở tỉnh lẻ giật mình trờ dậy quơ chụp lấy trách nhiệm của mình quyết tâm phen này quét dọn sạch trơn xã hội. Mở đầu là cái trường kín cổng cao tường đang ép uống họ học hành đến mê mết. Đám

học trò nhà quê lệ thường rất nhút nhát và chậm lụt, buổi sáng hôm đó không biết hớp đầu được "dũng khí" mà hè nhau đồng loạt kéo bàn kéo ghế ra sân, đã đảo ban giám đốc kèm theo luôn quý thầy cô có hơi mạnh tay chút đỉnh với quý vị học trò thích làm trò mà không thích học. Buổi sáng hôm đó lần đầu tiên tôi thấy được sự thật của một cuộc biểu tình. Những lời khích động kiểu "mị dân" làm tôi chán ngán và trở nên bi quan trước những trò chơi dân chủ. Hình ảnh ông hiệu trưởng già tóc phơ phơ phiêu hốt, đứng nghe đám học trò kể tội mà mặt không hề đổi sắc cứ làm tôi ray rức nhiều năm về sau. Có phải chính đó là cái tinh thần uy vũ bất năng khuất mà ba tôi vẫn dặn dò? Còn cái trò hoan hô đã đảo của đám đông bỗng dựng sao làm tôi nghi ngại. Có phải phát sinh từ tâm nguyện hay chỉ là trò a dua vô tội vạ của một lũ trẻ dư thừa sức sống mà không có chỗ để tiêu thụ bèn nhắm ngay mấy ông thầy- đối tượng gần nhất và dễ nhất- mà trút lên. Giữa cảnh oái oăm đó, sao tôi thấy mỗi người thầy cô như tự dựng tách bật ra khỏi đám đông lố nhố để đọng lại thành từng khối cô đơn cao ngạo, đẹp lạnh lùng và sắc cạnh như hàng tượng đá khắc nổi trên công trường. Tôi vốn chẳng phải mủ mĩ gì cho lắm mà sao buổi sáng hôm đó tự dựng trong lòng tôi dậy lên một niềm ân hận đâu đâu như chính tay vừa làm vỡ một chậu pha lê trong suốt. Mặc cho đám bạn bè ở đó la hét, tôi bỏ ra về đi dọc theo bờ sông Cái thấy nước chảy phăng phăng cuốn bọt bèo trôi theo trời chết, nghĩ tới sức mạnh mù quáng của đám đông mà sợ. Kể từ đó nhà trường mất đi nhiều lắm cái vẻ uy nghiêm phải có. Còn ngoài đời cũng vậy thôi, được trốn làm càng, xã hội miền nam bị quây tới nát như mà lại lộn cộn như nồi cháo lòng. Chính trường thay tuồng đổi lớp còn lẹ hơn sân khấu về khuya. Cứ vài ba tháng là ông tướng này nổi hứng dàn binh làm đảo chánh, một hai tháng sau ông tướng khác đổi ý dẫn quân làm chỉnh lý, rồi mấy tháng sau nữa ông tướng nọ giận dữ kéo lính đi biểu dương lực lượng. Mấy ông tín đồ bác ái thì mất thể co vùi thủ thân. Mấy ông đệ tử từ bi được thể nhào lên tiến nhanh tiến mạnh. Mạnh ai muốn làm gì thì làm, đến nỗi đem cả Chúa và Phật ra đường mà nạnh hẹ nhau. Tôi không theo đạo nào hết mà chỉ biết thuở đó chắc Chúa và Phật buồn lắm. Đất mẹ bầy nhậy như chiếc áo rách mà con cái cứ tiếp tục giành giựt. Mà đặc biệt là ai nấy cũng đều nhân danh quốc gia dân tộc cả. Thành ra càng lúc dân tộc càng tả tơi đến tột mức thể thảm. Kể cả phía bên kia nữa. Cũng rán giành cho được cái mồi dân tộc mà nổi dậy phá rào, đặt mìn, ám sát, pháo kích.... Lúc đầu moi đâu được mấy cây oanh-tầm-xào với lại ngựa-trời bắn chốc chốc như chọc nhột. Rồi mỗi lúc một lớn chuyện, súng lớn súng nhỏ được anh em kết nghĩa ở ngoài nhét vô tay dân tộc để thi nhau vì dân tộc nổ ầm ỉ. Mấy ông ở ngoài bắc thấy cái màn giả dạng đồng khởi không ăn, bèn tự dựng nhảy ra nhân danh dân tộc kéo vô đòi giải phóng dân tộc trong nam, lợi dụng tình hình rối ren bầy trận đánh phá khắp nơi cho đồng đều xương máu. Buổi đầu là du kích đánh rồi chạy. Sau đó kéo hết bầu đoàn xe tăng đại pháo, mượn thêm tay con cháu Mao-xénh-xáng với nguyên cái khối đông-âu-vĩ-đại, vét cạn lán từ già trẻ sồn sồn cho đến non xèo như củ ấu xua vô Nam thề đánh giựt tới người cuối cùng - dĩ nhiên những người cuối cùng đó không có phải là mấy ông trung ương đảng và con cháu của họ đâu ! Trong

này để bảo vệ dân tộc có ai mà chịu, vật mình vật mảy hô hoán lên như con gái nhà lành bị xâm phạm tiết hạnh, hè nhau thề đánh giử cho tới giọt máu chót – mà điều để khỏi mang tiếng chơi trội cũng ráng đem giấu cho kín mấy giọt máu riêng của mình tới tận bên Tây bên Mỹ. Mấy anh bạn đồng minh mắt xanh da trắng rồi da nâu rồi củ sâm nhào vô tiếp cứu tưng bưng. Vậy là dân tộc cùng bầu bạn chia ra hai phe đánh nhau bất kể. Và kết quả là bày con cháu của dân tộc chết có đàn có lũ. Nghĩa trang mỗi lúc một chật. Súng đạn nổ ngoài rừng núi chưa hả hơi, nổ tràn vào thành phố. Chiến tranh không còn là cái bóng đen mập mờ hù dọa nữa mà trở nên thật tới độ giáp mặt hàng phút hàng giờ. Thật như trái bom napal cháy hực cả rừng lửa. Thật như quả lựu đạn ném càn vào buổi chợ đông người. Thật như những chuyến xe cứu thương chở xác lính về phố chiều hú còi thê thiết. Càng lúc càng thật và càng gần như những vết nhăn càng ngày càng hằn sâu trên gương mặt ba má tôi...

Giặc ngoài cho đã rồi tất nhiên sanh ra giặc trong, xã hội miền Nam tung tóe sút sổ như cái rỏ bung vành. Luân thường đạo lý gì cũng chấn thương đến ngắt ngoài. Chỉ tội nghiệp cho cái đám con nhà lành vẫn cố bám víu vào chút giá trị tổ tông là bị thiệt thòi hết mức. Đời sống tinh thần thì quay cuồng đến tối tăm mảy mặt mà đời sống vật chất thì thất lạng buộc bụng đến thở hết muốn ra hơi. Không biết cái đám nhà giàu quyền thế sống ra sao, chớ còn gia đình tôi trong cơn thả nổi vật vờ của kinh tế thời chiến, ba má tôi càng lúc càng khó khăn để nuôi lớn bày con đông như bày vịt hăn. Những bữa cơm đã bắt đầu thấy rau củ nhiều hơn thịt cá. Mớ huê lợi thu hoạch hằng năm cộng bù với số lương công chức vốn đã cho anh em tôi sung túc từ trước không còn nữa. Đất đai nằm lợt ngay vùng sỏi đậu, ruộng rẫy thì để cho anh em bên kia gài mìn đặt bẫy, vườn tược thì để cho anh em bên này ném bom dập pháo, đất cát cày lên sụp xuống bao nhiêu phen đến ba cái mớ cỏ dại cũng mọc còn không muốn nổi. Tôi mới học nửa chừng trung học mà lòng đã mang mang những chuyện lo rầu trước tuổi. Tương lai tối mò như đêm hôm bị cúp điện. Chiến tranh làm thay đổi mọi thứ giá trị, cái thiệt thành giả, cái giả hóa thiệt, mấy bài học quốc văn giáo khoa thư cũng đành thua buồn mà xếp vào học tủ. Tinh thần quốc gia, lòng yêu nước, bản phận công dân... bị sắp đứng chung hàng với đám tham nhũng, buôn lậu, mua quan bán tước mất tiêu luôn mớ ý nghĩa thiêng liêng. Kẻ sĩ giờ chót cô đơn như anh chàng vọc nước giỡn trăng, buồn và vô vị không kém gì cảnh nước xao trăng lặn. Đám trẻ mới lớn lên loay hoay không còn biết ngả lòng vào đâu mà tin tưởng. Thời buổi như vậy thì phải quan to súng ngắn hoặc "chính chị chính em" mới lên mặt được với đời. Nếu không thì cũng phải vỗ về ba chữ ăng-lê múa tay múa chợn cho nhuyển đi làm sỡ Mỹ thì mới hòng có ăn. Ngặt cái gia đình tôi lỡ "giáo" tới mấy đời rồi, cứ lo lành cho sạch rách cho thơm riết rồi thiệt tình con cháu cũng chỉ còn nhấp nhấp có cái tiếng mà không ném được cái miếng nào hết. Bên cạnh đó thì chuyện lính tráng cứ đeo theo sát nút đám con trai. Cái mộng giang hồ của tôi vì vậy mà cũng đành xếp vào xó bếp. Con đường trước mặt không còn hoa bướm nữa. Lệnh động viên như lưới gươm Damoclès treo

lũng lảng trên đầu. Đậu tú tài đúng năm đúng tuổi thì có lắm đường trả ơn cha nghĩa mẹ, mà rớt thì chỉ có một đường đi trả ơn tổ quốc. Thành ra đám con trai mới lớn như cỡ tôi, đứa nào đứa nấy cuống cuống lên lo báo hiếu cha mẹ đến trời chết. Học ngày không hết phải lo học đêm, học trường không đủ phải lo học cưa, học mà như chạy giặc, nằng thơ nằng mộng gì cũng đứng xếp de qua một bên cho mấy anh lo báo đáp ơn nghĩa sinh thành. Nghĩ mà tội nghiệp, làm trai xứ này đúng là đầu thai lộn chỗ, ăn chưa biết no co chưa biết ấm là đã có chuyện lo rồi. Học hành gần chết mà lỡ sơ sẩy một chút là chỉ có nước "trả lại em yêu" hết mọi thứ kể cả cái mạng sống không đáng nửa đồng xu của mình. Nhưng nói mà không sợ tội, cái số nghiệt ngã đó chỉ dành cho đám con nhà nghèo thấp cổ bé miệng thôi. Chớ còn cô chiêu với cậu ấm thì mới vừa tới tuổi đã được đưa đi "hy sinh" tận ở đâu đâu. Để rồi lâu lâu thì rước về đi thăm thú sự tình cho đừng quên cái bộ mặt rách bươm của đất mẹ. Khổ một nỗi là mỗi lần có mấy cô cậu về thăm là cái đám cùng trang lứa đang bận "hy sinh" tại chỗ cứ được xách đi mờ lỏi nằm đường đến trầy da tróc vẩy. Nhưng mà thôi, giận dữ thì nói vậy chớ có ở đâu mà tuổi trẻ được ân cần giành giựt như ở đây. Bên nào cũng chực chờ sẵn, hở ra là o bế mời đi liền. Không bên này cũng bên kia. Cái gì thiếu chớ sung đạn thì không thiếu, mặc tình mà xài thả dàn. Trong tình cảnh đó tôi chỉ còn nước kiếm đường mà đi phục vụ chính nghĩa cho chắc ăn. Chớ còn giữ rịt mấy cái mộng lớn mộng nhỏ chẳng chóng thì chày cũng bị quân cảnh hoặc cảnh sát hỏi giấy hoãn dịch hoài thì cũng phiền lắm. Và lại trong nhà có hai ông anh, ông thì đã tình nguyện vào trường võ bị Đà Lạt, giờ đó đang quần thảo với việt cộng đâu ở miệt Lộc Ninh Bó Đức, ông thì mới bị động viên vô trường Thủ Đức, ba má tôi mỗi lúc mỗi thêm héo hắt. Đã vậy mà cứ nay thì láng giềng bên trái có anh về nhà "trên đôi nạng gỗ", mai một anh hàng xóm bên phải trở về còn "phủ màu cò", có lòng cha mẹ nào mà chịu nổi. Má tôi thì khỏi nói, sớm chiều cứ khói hương van vái đủ cỡ Phật Trời, có khi còn rướm rướm nước mắt khi thấy tôi tình cờ vọt ngang. Chắc làm gì mà không có tên tôi trong danh sách bà gởi đi bốn phương tám hướng. Ba tôi thì lo không ra mặt mà trở nên ít nói, mỗi ngày đọc báo tới bản tin chiến sự là nghe tiếng chặc lưỡi. Vừa lúc tôi tấn lên chụp được cái bằng tú tài chưa kịp hí hửng thì đã như chồng thêm lên mình ba má tôi không biết mấy tầng đá tảng nữa. Bởi vậy mà ngó trước ngó sau rồi không chừng chỉ có cách đi làm thầy giáo là đúng sách vở thánh hiền nhất, dù không biết báo hiếu được bao nhiêu nhưng chắc đỡ được phần báo đời cho cha mẹ. Chớ nói thiệt có vong linh ông Khổng Tử chứng minh quả tình tôi tự xét thấy không có một chút gì là thiên chức giáo dục. Làm sao một đứa như tôi có thể đóng bộ vận mô phạm cho được. Cứ nghĩ tới lúc nào cũng phải đi đứng ngay ngắn, điều bộ hàng hoàng, nói cười chừng chặc là tôi đã thấy lạnh mình. Rồi suốt đời còn phải làm gương cho bày trẻ. Trời, tôi mà làm gương được sao? Mấy cái kiểu mẫu với khuôn khổ tôi đã xé rách không biết bao nhiêu lần. Còn nhỏ xíu là cả xóm đã biết mặt, lớn một chút là cả thành phố đã biết gần hết tên. Mấy cái vụ leo rào, trèo cây, phá phách lối xóm vụ nào cũng có mặt tôi. Tối ngày la cà đầu trên xóm dưới, tụ năm tụ bảy hút lén thuốc lá lè, chọc ghẹo mấy thiêm

xảo lớn xảo nhỏ, xách xe đạp lạng đảo sát rạt vô duyên, có khi còn bị mấy ông "nhạc phụ" tương lai hăm he mét ba mét má... Tôi mà đi làm thầy dạy ai nghe. Rồi bạn bè tôi nữa có đứa nào ăn học nên thân nên hình gì đâu. Cả đám ba gai bốn gốc đã phong cho tôi làm quân sư thì làm sao tôi bỏ tụi nó đi vào chánh đạo cho đành. Mấy cái thành tích đó nếu có kê vào phiếu lý lịch số 3 xin làm học trò lễ của Hội Khổng Học chắc là không những bị từ chối mà còn bị căng nọc trước sân thánh miếu mà đành đờn, lại còn dám liên lụy đến mấy ông thầy giáo của tôi nữa. Quan trọng nhất là ba cái mộng con con của tôi ai vào đây gánh vác. Tôi chỉ khoái ông Cao Bá Quát làm loạn chó đâu khoái ông làm giáo thụ. Cái cảnh nhà một-thầy-một-cô-một-chó-cái-học- trò-dăm-đứa-nửa-người-nửa-ngòm-nửa-đười-ươi của ông đã làm tôi rầu thúi ruột. Bây giờ chui vô biết chừng nào mới bước được ra. Chẳng lẽ đời tôi sẽ là một đời ngắn nắp, chi li, yên phận thủ thường đến nỗi đoán biết trước cả mấy chục năm sau. Chớ chạy đâu cho khỏi. Hai mươi đến ba mươi tôi sẽ được đời thừa anh-giáo. Ba mươi đến bốn mươi được thăng lên chú-giáo. Năm mươi đến sáu mươi được nhắc lên bác-giáo. Từ sáu mươi trở lên chắc được tôn làm cụ-giáo... Con đường hoạn lộ kể ra thì cũng hanh thông. Nhưng nghe sao mà thấy buồn quá. Rồi còn cái cảnh thê triền tử phược nữa, thầy giáo là phải chân chỉ hạt bột, phải giữ đường chánh mà đi, không được đi ngang về tắt. Ngày lễ, thứ bảy chúa nhật, là quần áo phẳng phiu, tóc tai thẳng thớm dắt vợ con đi chợ búa, gặt đầu thăm hỏi sức khỏe người này, ghé miệng bàn chuyện mưa nắng với người nọ, điệu bộ lúc nào cũng vừa vừa phải phải, không nhanh không chậm, không mạnh không yếu. Tan chợ trở về ghé tiệm chú Xìn hay chú Woòng ăn một bữa cơm gia đình có đủ ba món canh xào mặn truyền thống để gọi là bảo tồn văn hóa nước nhà. Xong xuôi về lo ngủ sớm để sáng thứ hai lại quần áo phẳng phiu, tóc tai thẳng thớm đến trường tiếp tục gõ đầu trẻ. Trời ơi cuộc đời của tôi đó sao ? Làm sao mà chịu cho thấu. Má tôi là đàn bà làm bà giáo già thôi cũng được đi. Còn ba tôi làm sao mà kiên trì dạy dỗ được từ mấy chục năm nay? Càng nghĩ càng thêm rối trí. Ngó tới ngó lui thấy đường đời nhiều nẻo mà nẻo nào sao cũng tối om. Ba má tôi chắc trong bụng rất muốn tôi nối nghiệp ông bà nhưng vì thương con mà không muốn ép. Ba tôi dù thuộc thế hệ xưa nhưng lại rất cởi mở với con cái từ chuyện chọn vợ kén chồng đến kiếm nghề lựa nghiệp đều để cho tụi tôi tự ý. Mà bây giờ tự ý chắc là không được nữa rồi. Ba má tôi không nỡ ép con, còn tôi, tôi cũng đâu thể ép lòng cha mẹ. Thôi tôi đi làm thầy giáo vậy.

Như vậy đó mà tôi thấy tôi xách đơn nộp thi vào trường Đại Học Sư Phạm. Chắc ba má tôi vái trời vái phật dữ lắm sao mà tôi đậu trót lọt. Sau một năm lang thang ở Văn Khoa kết bè kết bạn viết văn làm báo, lo chuyện bao đồng nhiều hơn chuyện học, tôi đi học làm thầy.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai Sài-gòn chẳng có chút sương-thu mà cũng không mảy may gió-lạnh, tôi lựa bộ đồ chiến nhất, áo trắng và quần din lạnh lặn nhất xỏ đôi giày mô-cát-xanh không vớ đi đến trường. Kỹ lưỡng hơn nữa, từ



hôm qua tôi đã ghé lại tiệm hớt tóc ngoài đầu phố mà đã lâu lắm tôi không có tới lui, nhờ cắt bớt mái tóc "thề" phủ ót. Dĩ nhiên không phải dễ dàng gì mà đoạn tuyệt với dĩ vãng đâu. Tôi đã chỉ dẫn ông thợ già hết hơi thiếu điều biểu ông lấy thước mà đo từng sợi "thí phát". Vậy mà chừng xong rồi, dòm lại kiếng tôi mắc cỡ muốn chun xuống đất. Trời ơi tóc tai gì mà gọn gàng trông như ông thầy giáo vậy. Nhưng đời đã lỡ một đường kéo rồi, có trời xuống mà dán cũng không dính lại được. Tôi giận tôi, tôi giận đời, tôi giận luôn ông thợ già đến quên cho tiền buộc-boa, quày quã bỏ đi một nước. Vậy mà đã hết đâu, về tới căn gác trọ, đám bạn tôi chờ sẵn từ hồi nào không biết mà vừa thấy mặt là ôm bụng nằm lăn ra cười. Đưa thì chấp tay xá xá thưa cụ, đưa thì giả bộ ngậm ngùi kiểu như tiếc nuối lắm những sợi tóc mới nửa-chừng-xuân đã vùi-nông một đồng trong giỏ rác của ông thợ cắt-xáy-gội-nhuộm. Nhưng mà thôi cái lấy chi cho thêm mệt, ai có phần nấy mà. Tôi, tôi đã xin chọn nghiệp làm thầy, thử coi con tạo nó xoay vần tới chỗ nào cho biết.

Ngay từ bữa trình diện đầu tiên tôi đã va đầu cái cụp vào khung cửa hẹp của ngôi nhà giáo dục. Ông giáo sư thỉnh giảng của trường trong bộ áo vét ba mảnh bánh bao, chiếc kính gọng vàng lấp la lấp lánh, vừa phe phẩy cái quạt giấy đúng-điệu-tiên-sinh vừa ngắm nhìn tôi có vẻ lạ lắm. Rồi bằng một giọng Huế nhỏ nhẹ còn hơn gió thoảng, ông phỏng vấn tôi ba điều bốn chuyện. Tôi làm mặt khờ còn hơn mặt con gái đang yêu, trả lời thưa gởi cẩn thận như vốn đã chính chuyên từ lúc còn trong bụng mẹ. Ông thầy có vẻ bằng lòng lắm, ra bộ thân mật căn dặn từ nay đừng quên ăn mặc chỉnh tề. Tôi dạ dạ vâng vâng mà trong bụng lâu bầu đi dạy học chớ bộ đi hỏi vợ sao mà phải diện bộ vụng tề chỉnh. Nhưng mà nói thì nói vậy chớ ngay tôi, tôi cũng thấy mình không giống ai hết. Sao mà ở đây ai cũng tươm tất lịch sự. Đàn bà con gái thôi khỏi nói. Còn đàn ông con trai thì người nào người nấy đi đứng sao mà khoan thai từ tốn, ăn nói chậm rãi, tóc tai chải rẽ bẩy ba ngay bon thiếu điều lấy com-pa mà kẻ góc, còn y phục thì ôi thôi trang nhã không thua gì Kim Trọng. Tôi thấy mình lạc lõng như "gươm lạc giữa rừng hoa" vậy đó. Nhưng mà rồi cũng xong, đâu phải thấy bộ áo thầy tu là chắc không gặp ăn cướp đâu, tôi trở thành học trò của trường dạy làm thầy, y như tên đồ tể buông dao bỗng nhiên hóa thân thành Phật.

Trường Đại Học Sư Phạm này gốc ở tuốt ngoài Hà Nội, vốn đã có tiếng từ lâu, đâu từ thời còn đề huề liên bang Đông Dương nhằm đào tạo giáo sư cho cả ba nước Việt Miên Lào. Đến khi cộng sản vồ được miền bắc, thầy trò dất nhau chạy một mạch vô Sài-gòn làm lại cuộc đời, thay tên đổi họ cũng đã mấy lần. Rồi khi có ông giáo già ở Vĩnh Long lên làm thủ tướng thì giống như thói đời có họ hàng làm quan cũng bắt quàng thêm bổng lộc. Học bổng của sinh viên được tăng thêm, tốt nghiệp được xếp vào ngạch trật công chức hạng A, chỉ số lương nâng lên xấp xỉ ngang hàng với bác sĩ, nhất là cái giấy hoãn dịch vì học vấn thì trị giá không thua gì mấy bộ áo giáp. Xách cái giấy này đi đâu cũng lọt nhất là vào mấy chỗ lựa rẽ đông sàng, bởi vì ứng viên có nó giống như món hàng có ga-răng-ti-

à-vi vậy đó. Tệ lắm bà giáo cũng có hy vọng được ăn tiền hưu trí. Chớ còn thời giặc giã, mạng người còn nhẹ hơn cả sợi lông măng, tính toán sơ sẩy thì dẫu mười hai tháng lương tử tuất cũng đâu đủ để đổi lấy hạnh phúc lứa đôi. Bởi vậy mà ráng đeo đuổi tới nơi tới chốn, khi ra trường cũng để kiếm được người nâng khăn sửa túi. Không biết có phải tại vậy không mà trong lớp có khoảng bốn mươi người nửa trai nửa gái tôi thấy đã hết mười chín người nam học hành chăm chỉ hết sức. Còn mấy cô thì khỏi phải nói. Kể ra cũng tốt cho tiền đồ của nền giáo dục nước nhà. Tôi cũng vậy, chắc cũng giống như cây cam trồng ở Giang Bắc thì chua mà đem về trồng ở Giang Nam thì ngọt vậy đó. Tôi thấy mấy ông đồng môn của tôi học hành chu đáo quá cũng đâm ra mắc cỡ, vả lại không có bạn lêu lổng thì bẽ bối với ai. Thành ra tôi cũng rán bắt chước cho đúng câu cách ngôn thuộc lòng từ thời tiểu học. Gần mực thì đen gần đèn thì sáng. Vả lại không chịu học hành cũng không xong. Ba má tôi đã về hưu sau bốn mươi năm cặm cụi với nghề có vẻ hãnh diện với thằng con "hồi chánh" lắm. Chưa gì hết ba tôi đã đi tâm tình với mấy ông giáo xung quanh mới có thằng con nối nghiệp, mà nhất là không phải thầy giáo làng như ông. Có vẻ như ông bà tin tưởng vào cái sự nghiệp dạy dỗ của tôi lắm, làm như tôi sắp nối tiếp luôn cái công trình bỏ dở của ông Khổng Tử vậy. Bỗng nhiên tôi thấy mình vác một trọng trách lớn quá, lớn và nặng như cái bóng phủ tử được đời phóng đại từ trong lịch sử. Tôi đành làm người đứng đắn mặc dầu không phải lúc nào cũng dễ dàng, chớ chẳng lẽ tóc cắt ngắn rồi không dài ra nữa sao. Có hôm tình cờ đọc được mấy cuốn sách của Jack Kerouac, dường như cũng là sự tổ hay sự phụ gì đó của đám hippy cứ đòi làm-tình-mà-không- thêm-làm-giặc, tôi chỉ muốn phui bỏ hết mớ dây mơ rễ má nhùn nhằng để đi lang bang qua lại cuộc đời. Không sướng sao. Đói thì kiếm việc gì đó mà làm kiếm ăn. No bụng rồi thì lơ mơ mà sống suông nhẹ như nước chảy, không ai biết tới mình mà mình cũng chẳng biết tới ai. Tội gì mà đi chuốc chuyện phiền muộn vào mình cho mệt. Đời người có mấy lắm hơi mà cứ đi làm ba cái chuyện lu bu chắc tưởng sống dai như ông Bành Tổ. Thêm mấy giờ triết đông nhồi thêm nữa là tôi muốn bỏ đi luôn như lão Đam cỡi trâu xanh đồng đánh qua quan ải. Có điều hồi xưa không có quân cảnh hỏi giấy cũng dễ tu tiên. Còn bây giờ, đã khác lắm... Làm trai ở cái xứ văn hiến là phải chữ nghĩa đủ điều, giấy lớn giấy nhỏ cạc xanh cạc đỏ gì bỏ đầy cả túi, vậy mà đôi khi còn được ân cần mời về bớt chớ đừng nói đồng đánh mà bỏ đi.

Tôi theo chúng bạn mỗi ngày vô ra con đường trải sỏi lẫn khuất đàng sau khu trường Khoa học với cái đại giảng đường rộng như chiếc hàng không mẫu hạm tối tân lúc nào cũng ồn ào sinh động. Trong khi đó cái lò luyện cừ của tôi chỉ là một dãy lầu ba tầng cũ kỹ cất đầu từ thời Pháp thuộc, rong rêu đóng đầy đến nỗi mái ngói đỏ chỉ còn màu đen bầm, cộng với màu tường vôi vàng bệch như mặt người bất tỉnh. Cái kiểu xây cất như trại lính thuộc địa, không có hành lang mở thông ra ngoài như kiến trúc mới, mọi sinh hoạt gom chùm nhum vào bên trong bốn bức vách cao chỉ để hở có mấy cái cửa sổ tí hí thành ra mới dòm có cảm giác như cả một khối bí mật im lìm, nín thính, già sụm như hết nhúc nhích nổi.

Mà cũng lạ lắm, không biết có phải tại vậy không mà ngay khi vừa đặt chân tới là người ta cảm thấy liền một cái gì đó trầm trọng, nặng nề như cả năm ngón tay của Phật tổ chụm lại thành năm hòn ngũ nhạc chặn lên mình làm cho Tôn Hành Giả cũng hết đường cục cựa. Bởi vậy mà rồi tôi cũng chịu phép theo thầy đi thỉnh cho hết ba năm kinh kệ. Cũng tốt thôi, chừng nào gỡ được cái bùa trần quái rồi hãy hay.

Kinh nhiều lắm, văn học ta văn học tàu, văn chương độc tôn với văn chương đối chiếu, chữ nôm chữ hán chữ tây chữ anh rồi tâm lý trẻ em tâm lý dậy thì, rồi phương pháp sư phạm phương pháp khai đạo... Đủ kiểu đủ cách. Từ bảy mươi hai ông hiền Trung quốc đến hai mươi tám ông sao Việt Nam, từ ông ăng-lê A-Đam Xi-Mít đến ông tây Mông-tết-qui-ơ, từ tác phẩm cổ điển La Hy đến phong trào đợt sóng mới Tây phương, tiểu thuyết trường thiên đến tiểu thuyết phản tiểu thuyết, thơ cũ thơ mới rồi thơ vừa cũ vừa mới... mấy thầy mấy cô thứ thiệt ở trên hết hơi thuyết giảng cho đến nơi đến chốn, mấy thầy mấy cô tập sự ở dưới thì hực hơi quơ hốt cho đầy túi khôn. Thơ văn phơ phới lãng đãng như mây trời muốn bắt nhốt trong mấy ngăn trí nhớ vậy mà dễ. Còn cái thứ chữ-nôm-nửa-ta-nửa-tàu với lại chữ Hán-rặt-nòi-lục-bộ thì thôi khỏi nói, nó khó dàn trời. Xổ, đá, móc, chắm, phẩy, nét ngang trước, nét xổ sau, bên trái trước, bên phải sau, ở trên trước ở dưới sau, mấy câu thiệu tập viết thứ chữ ngoằn ngoèo đó cứ lộn tung phèo mỗi khi mấy thầy đồ tân thời múa bút. Khổ hơn nữa là không có lối đánh vần như chữ ta. Chữ ta trời ơi tôi thương biết mấy! Học đủ có hai mươi bốn chữ cái là đọc thông thiên kinh vạn quyển, học một biết mười. Còn ở đây với vốn vẹn có sáu bộ làm chuẩn thôi mà thiên biến vạn hoá ra không biết cơ man nào là chữ. Đặc biệt học chữ nào biết chữ nấy, học một biết một, học hai biết hai, mà không học là ...bí. Hồi trước, đọc kiếm hiệp Kim Dung tôi cứ mê Trương Thúy Sơn xử dụng bút lông thay kiếm, võ công là mấy pho chữ tàu, đánh võ mà như viết thiếp, mỗi nét chắm là một cú điểm huyết, mỗi nét phẩy là một đòn bạt sơn nghe vừa hùng vừa đẹp. Đến chừng đụng vô rồi mới biết. Ngồi mà gò từng nét còn gian nan hơn đéo đá nữa. Với lại hồi xưa tập viết chữ khi tóc còn để trái đào, ngón tay dịu nhũ như kẹo dẻo, lòng trống trơn như cái bong bóng thì học và tập bao nhiêu mà không được. Còn bây giờ, "kẻ sĩ" đã lắm phong trần, tay chân đầu óc đã lì gằn bằng sắt nguội, thì phải nói học làm thầy đồ cũng khó như thợ rèn uốn sắt. Đã vậy tình thế học tập không có gì đáng khích lệ. Không biết ai xui khiến mà trong lớp có hai ông người Việt gốc Hoa, đã học chữ "thiên triều" từ khi mới ra khỏi bụng mẹ. Học chung một lớp, mà trên bảng ông thầy vừa mới xổ có một nét là hai ông đã viết xong cái chữ có mười nét. Đến lúc bạn bè làm tác văn kiểu "nhà em có nuôi một ông nội" thì có ông đã lo dịch truyện Quỳnh Dao đăng báo ăn tiền. Hồng lẽ mời hai ông lên dạy thế, chớ đúng ra vốn liếng đó cũng đáng để kêu bằng sư phụ rồi. Cuộc chiến đấu không cân sức làm cho trận giặc hết hào hứng, ai nấy lê lét như đám bại binh chỉ mong cho mau tới lúc đầu hàng. Lấy cho được cái điểm trung bình để qua trường đã là phước đức. Bởi vậy mà đám tộc Việt hận lắm, chỉ đợi thời cơ là vùng lên cời ách "đô hộ". Dịp đó là

những lần đi dạy thực tập ở các trường trung học trong vùng Sài-gòn. Thói đời là hễ viết hay thì nói không hay, đã viết chữ tàu như rồng bay phụng múa thì nói tiếng Việt thế nào cũng bị lẹ lưỡi. Lần nào cũng vậy, mỗi lần họp lại để rút ưu khuyết điểm là hai ông minh hương cũng bị đưa lên bàn mổ tận tình về vấn đề ngôn ngữ bất thông, chậm lụt như phải uốn lưỡi tới bảy bảy bốn mươi chín lần mới ra tiếng. Nhưng mà ai biểu đi chọn cái nghề trình diễn trước công chúng. Mai đây một mình đứng lớp không còn ai hỗ trợ rồi ăn nói làm sao với cùng một lúc năm sáu chục cái miệng cùng phát ngôn một lượt. Bởi vậy mà học chữ rồi cũng chưa đủ, còn phải học ăn học nói học đi học đứng nữa cho được mười phân vẹn mười. Ai biểu làm thầy là sướng? Không làm thầy khổ lắm chứ! Nói thì có chữ nên mà có chữ không nên, đi thì ngay ngắn chớ không được nhảy nhót, đứng thì cũng được nhắc đứng thẳng chớ đừng dựa ngửa dựa nghiêng. Rồi phải giữ bình tĩnh, biết ứng phó với hoàn cảnh, biết ta biết địch... Mấy lời giáo đầu của ông giáo sư thực tập mới nghe đã thấy cứng mình. Nhưng mà ở trường thì lý thuyết rao dòn dã như vậy. Tới chừng lần đầu tiên đi thực tập, dất nhau vào ngay ổ áo trắng đúng mùa nắng hạn Sài-gòn, nắng toé lửa trên cả ngàn vạt áo lấp la lấp lánh như ngàn cánh bướm bay lên một lượt làm mấy thầy trẻ choáng voáng như say máu gà vậy. Con trai hai mươi hai mươi mốt tuổi đầu bỗng nhiên một hôm lọt giữa vòng vây toàn người khác phái, mặc dầu không ai ăn thịt ăn cá gì mình cũng tự nhiên đâm hoảng hốt, luống cuống, bài vở của thầy đành trả lại cho thầy. Lúc ấy chỉ còn có bài võ gia truyền thủ thân nghĩa là thứ võ rừng, đưng đầu múa đó. Lần đó tôi nhận một bài giảng Cung oán ở một lớp đệ tam Gia Long. Ý là đã chí thú sửa soạn từ hai ba bữa trước, tôi lại là thằng cứng đầu cứng cổ có hạng, vậy mà mới vừa lên tiếng chào hỏi cử tọa được vài tiếng là muốn cứng họng. Năm mươi mấy cặp kiếm quang sắc còn hơn dao chẻ cau của mấy bà già trầu cùng phóng lên một lượt xẹt qua xẹt lại đến phát ón. Hồi xưa mấy kẻ tội đồ bị xẻ da lóc thịt đau đớn ra sao không biết chớ còn tôi lúc đó sao thấy mình mấy ngựa ngáy khó chịu, máu chảy rần rần dội lên đầu hừng hực, mặt mày nóng ran, tay chân thừa thải không biết để đâu cho tiện. Tay phải cầm cục phấn cũng được rồi, còn cái tay trái sao mà vô duyên quơ qua quơ lại như bắt chuồn chuồn hoài cũng mỗi, thọc vào túi quần thì lộ vẻ khinh đời, vịn góc bàn thì tỏ vẻ yếu đuối bộ run lấm sao mà tìm chỗ dựa. Ôi thôi mảnh hổ nan địch quần hồ! Ôi thầy ôi phen này chắc đệ tử bỏ xác tại... tràng! Dĩ nhiên nếu là tuồng cải lương thì chỗ này xuống vọng cổ phụt đèn màu chắc là lâm ly phải biết. Nhưng ở đây không có cải lương hát bội gì hết, chỉ có năm mươi mấy "ma nữ đa tình" đang hí ha hí hửng trửng giỡn con mồi non, thêm bốn năm cặp mắt cú vọ của đám bạn cùng trường đang rình rập dò xét và đặc biệt là cặp mắt nhướng lên đằng sau cái gọng kiếng trẻ xuống của ông thầy hướng dẫn đang ghi ghi chép chép. Tình thế căng như sợi giây thung dẫn ra hết mức. Chỉ cần vượt tay một cái là mọi sự tiêu điều. Vậy mà không biết sao nhìn mấy cái bản mặt làm ra vẻ nghiêm trọng tốt độ đó tôi bỗng thấy nó khôi hài đến hết mức khi nghĩ tới giờ ra chơi mới mấy phút trước đây mấy chục cái miệng xinh xắn đó đã tranh nhau xuýt xoa cắn miếng xoài tượng ngâm cam thảo không kịp nghĩ môi mà bây giờ thì

mím chặt như là chưa từng biết tốp tốp ăn hàng vặt. Gần sáu chục cặp mắt thì mở to hết cỡ cho đúng điệu con-nai-vàng-ngơ-ngác. Rồi còn ông thầy của tôi, hồi nãy trước khi đi làm hồng biết có dạ dạ vâng vâng gì với cô không nữa mà bây giờ thì oai nghiêm như ông quan ngự sử sửa soạn đăng đàn tuyên án. Còn tôi nữa, không biết hôm rày thì nghiêm cần tới đâu mà bây giờ thì đi đứng tới lui thẳng băng thiếu điều bẻ góc chín chục độ, cái cổ áo vẫn thường mở phanh như thiếu nút khi không rồi ai biểu thắt chặt cái cà-la-quách mượn đỡ của ông anh tới muốn nghẹt thở. Vỡ tuồng ai đâu viết sẵn mà cả đám bỗng làm trò hề ngang xương. Hề ! Đúng rồi, như có ai đó xáng ngay đầu tôi một tia chớp làm tôi "ngộ" tức khắc. Một lũ hề ! Có gì đáng kể đâu cuộc đời này. Bộ không phải là hề hết sao cái đám nhân quần lúc nhúc dưới đó. Mấy chục cô học trò, bốn năm ông thầy vừa thiệt vừa giả, và cả tôi nữa cũng chỉ là một đám diễn viên xuất sắc của một hí kịch dài. Nghĩ vậy là tôi chơi luôn cái vai hề chánh một cách thoải mái, nhẹ nhàng, không thối mác. Tôi hùng dũng đi qua đi lại, nói thao thao bất tuyệt, tay mặt thấy nhồi nhồi cục phấn lên xuống rồi thầy qua cho tay trái chơi luôn trò tung hứng, cả lớp ngồi xếp de mà không biết có hiểu gì không nữa. Mấy người bạn trở mắt nhìn không biết là khâm phục hay hốt hoảng. Còn ông thầy thì chắc ghi khuyết điểm không kịp nữa nên cũng ngồi đờ luôn. Được trốn tôi làm tới, bắt chước điệu bộ bất cần đời, khinh khỉnh của thần tượng của tôi lúc đó, Eric Segal, vừa là giáo sư đại học vừa là tác giả tập truyện Love story ngắn ngủn mà lại làm người ta khóc dài dài tới quên thôi. Tôi coi hình thấy ông ta thường đứng gác một chân trên bục một chân dưới sàn, dựa tường dựa vách, ngả ngả nghiêng nghiêng cứ như cành liễu, cười nói thả dãn, có khi ngồi bật ngựa trên ghế, có khi tay chống cằm trên bàn như thể sầu đời đâu tự lúc nào. Ông ta phóng khoáng, tự chủ, tự do như một "ông thầy" vậy. Chớ tại sao phải làm bộ làm tịch ra vẻ trịnh trọng xa cách, tại sao không thân mật gần gũi, dạy học như thể tâm tình. Tại sao làm thầy là phải nghiêm nghị. Làm thầy dạy học chớ bộ thầy tu sao mà đúc cái bản mặt cho trơ trơ như đá. Đâu còn cái thời quân sư phụ mà lễ nghi kiểu cách, tam bộ nhất bái, giáo bất nghiêm sư chi đạo, đẩy ông thầy và học trò ra xa tới độ thối mác cũng không dám dơ tay hỏi. Tại sao tôi phải làm như không phải là tôi, tại sao phải sống một cách giả trá, phải làm mặt lạnh lùng khi lòng ta nóng hổi, dạy học có phải là truyền đến môn sinh cái tình người bất tuyệt vốn sẵn hừng hực giữa đời ta. Mà cách hay nhất để người khác chịu mở lòng ra đón nhận có phải tự mình mở toang cửa lòng mình ra trước? Muốn người ta nhận thì phải cho đi, cho mười nhận lại một, đó có phải là thiên chức đúng nhất của bậc thầy không? Sao không tạo ra một mối tương quan hai chiều thuận thảo để lớp học trở nên một nơi chốn tươi vui, dễ chịu, để mọi người đều tìm được ở đó chỗ của mình, một chỗ để cho đi và để nhận lại.

Khỏi nói là lần đó về trường tôi lãnh đủ. Phá lệ. Cao bồi. Nhảy rào. Phạm trường qui. Ôi thôi đủ tội. Bản cáo trạng dài và hùng hồn như sớ chém đầu nịnh thần. Nhưng đầu tôi không rụng mà ngược lại tôi thấy dễ chịu như vừa tìm được một câu trả lời cho mình. Hôm qua, sau buổi dạy, không thấy sao mấy tia mắt đồng

ting của đám học trò lạ. Mặc dầu chỉ là những nét thiện cảm bất chợt, mơ hồ nhưng đối với tôi vẫn là những dấu hiệu khích lệ cho những tìm kiếm từ khi biết mình sẽ sống với cái nghề vốn dĩ không lấy gì làm thích hợp. Tôi không cải, không biện hộ, tôi chỉ chọn lấy cho tôi cái cách thể để chịu nhất để dung hòa sự khác biệt giữa tôi và nghề nghiệp. Biết đâu tôi có thể tìm lại được chính tôi.

Vậy đó rồi ba năm qua đi. Ai chân chỉ thì cứ chân chỉ. Ai leo rào thì cứ tiếp tục leo rào. Chũ tàu cứ tiếp tục múa loạn. Văn chương nhồi riết cũng thành nếp. Tôi đậu ra trường không cao không thấp. Cái lớp năm đầu có bốn mươi tới khi tốt nghiệp còn ba mươi ba rồi sẽ chia nhau đi mấy trăm trường trung học trong nước. Bữa tiệc từ giã coi vậy mà lúc nào cũng có một chút nước mắt. Sao tự dưng mọi người bỗng thấy quyến luyến khu trường khắc khổ, thấy thương thương gốc cồng cổ thụ, thấy tiêng tiếc chiếc ghế sắt có gắn miếng ván nhỏ làm bàn viết, biết sẽ nhớ những buổi học sớm những chiều về muộn và biết chắc mình đang mất dần một thuở hồn nhiên. Biết mai đây sẽ có lần giữa lớp chợt cười khan khi thấy một cử chỉ chọc phá của học trò mình sao giống in như mình đã chọc phá thầy mình trước đây. Có phải không dòng sông chỉ là sự lập đi lập lại không biết mệt của những chuyện đời rất mực vô tình? Ba năm trước tôi đến trường với một hồn loạn lạc, ba năm sau tôi rời trường trong nỗi yên bình. Trong cái siết tay chào biệt của ông thầy già mình triết, người thầy mà tôi kính trọng nhất trong suốt những năm học ở đây, tôi như nhận hết cả tấm lòng quảng đại của một đời người tận tụy, đã hết sức phong ba nhưng vẫn chắc dạ bao dung. Trong cái nháy mắt tinh quái và nụ cười rộng lượng sao tôi thấy cả một niềm tin cậy ông muốn gởi cho tôi, và đặc biệt cái vỗ vai thân mật kèm một lời nói nhỏ "tôi tin anh sẽ thành công" đã làm tôi rưng rưng khi quay lưng bước đi. Đâu có lời dặn dò nào ân cần hơn nữa.

## **2.Đường đi Rạch-giá thị quá sơn trường...**

Khi tôi cầm tờ sự vụ lệnh bổ nhiệm của Bộ Giáo dục đưa cho bà chị thứ hai coi, tôi đã thấy mắt chị chớp chớp như có bụi. Đến khi thấy mấy chữ trường trung học Nguyễn Trung Trực, thị xã Rạch Giá là chị khóc oà lên rồi mếu máo: " Rồi em đi chừng nào về". Làm như thằng em bé bỏng của chị sắp sửa tay súng tay dao dấn thân vào miền viễn tây gió bụi mịt trời với đám da đỏ vừa phóng ngựa vòng vòng vừa la lối om sòm trong mấy phim cao-bồi Mỹ vậy. Nhưng rồi thấy chị khóc cũng phải. Chị lớn hơn tôi gần con giáp rươi, đã có lúc nuôi tôi cưng chiều như mẹ thương con. Rồi bây giờ chị thấy tôi bỏ chị mà đi, đi đâu không đi mà lại đi về miền Tây xa tít, xuống tuốt tới cái xứ Rạch-giá xa sao mà xa tới nỗi chỉ mới nghe tên là đã thấy hoang mang. Mà không biết ai bày đặt chi cái câu hát ví von quái ác làm cho người ở miệt trên cứ mỗi lần nghe nói đến Rạch-giá là tự dưng hình dung trong đầu một cõi sơn cùng thủy tận. Đường đi Rạch-giá, thị quá sơn

trường. Gió run cây sậy dạ buồn nhớ em. Mới nghe là đã thấy rầu thúí ruột. Mà điều chắc hồi đó trời đất hoang vu lắm, người ta còn quây quần ở hai bên bờ sông Tiền thì cánh đồng tràm thủy ở bên kia sông Hậu đồ dài ra tới vịnh Xiêm-la còn là một cõi trống bỏ không, chỉ có tranh sậy đùn lác tràm đước chen chúc với cái cò cái diệc bồ nông, để mặc cho cọp beo rắn rít mãng xà... giành nhau khai "hộ khẩu". Lâu lâu mới có đôi ba người nổi máu giang hồ chịu khó vác chiếu vác nóp, lặn dao xách rựa, bỏ cái chỗ đã ấm êm để chống xuống dần sâu vào cõi u u minh minh đó. Đi như vậy đâu khác gì Kinh Kha qua sông Dịch nên làm sao mà không cảm thấy ngùi ngùi, nhất là nếu có cô hai cô ba nào đó lỡ hứa đợi sẽ chờ cho tới răng long đầu bạc. Thói thường ai cũng trách người đi xa hay vui cảnh mới nên dễ quên người đợi ở nhà. Khổ một nỗi, dần vô đó rồi ngày này qua ngày khác chỉ có một trời một nước mênh mông, một chiếc xuống với bạn bày chèo chống, còn lại là lau sậy mịt trời, trên bờ thì chim kêu vượn hú, tối xuống là đom đóm chờn vờn như lũ ma trôi, lấy cái gì vui mà quên chờ với quên đợi. Cho nên không lạ gì mà có lắm tiếng kêu rêu than thở. Gió run cây sậy dạ buồn nhớ em. Vâng, chắc còn hoang vu lắm, sậy lác nhiều lắm. Nhiều đến nỗi đã vô tới sách vở lặn. Rồi ăn sâu vô đầu óc của người ở miệt trên, như bà chị thứ hai của tôi vậy. Tôi nghiệp cả đời lấy chồng rồi theo chồng ở Sài-gòn, bốn phương tám hướng chỉ biết tới cái "bắc" Mỹ Thuận là cửa ải phía bắc quê cha thôi. Thành ra chị khóc ngất nghe tin tôi đi biệt mù tới tận Rạch-Giá. Trời ơi Rạch Giá thị quá sơn trường mà! Chị thương thằng em của chị quá chớ chị không nghĩ rằng từ đó tới nay đã trăm năm rồi thì sậy lác gì cũng đâu còn đủ hơi mà run rẩy tới độ làm cho ai đó "nhớ em" nổi nữa. Dĩ nhiên địa lý địa dư tôi cũng chẳng hơn gì chị tuy nhiên tôi còn nguyên cái tuổi trẻ bạt mạng và hơi hướm chút mộng giang hồ sót lại nên cười cười biểu chị yên tâm. Chỉ có điều chính tôi thì tôi không an tâm chút nào. Không phải tôi ngại ngừng chỗ lạ đâu. Ngược lại tôi còn khoái nữa là khác. Ai đời đi dạy học mà đòi về ngay quê cũ thì có khác gì tự mình chui vào rọ. Mỗi mỗi đều có sự giám sát của thân bằng quyến thuộc hai bên họ hàng nội ngoại, cộng thêm miệng đời ăn không ngời rồi vẫn thường đòi mét "thầy-tư-ba-tôi" từ khi tôi còn nhỏ dại. Phiền lắm lắm. Chẳng thà hành nghề ở cõi xa xứ lạ mà lỡ có vung tay quá trán chút đỉnh cũng không ai biết mà rầy rà. Chính tôi đã chủ ý như vậy khi nhường cho người bạn chỗ của mình để nó và cô bạn mới hứa hôn được về chung một nhiệm sở ở quê tôi. Còn tôi thì xách va-li đi tuốt một hơi ra tới góc biển luôn. Dĩ nhiên việc này đã được giấu kín cho tới khi tôi mọc rễ ở Rạch Giá mới được khai ra để chứng minh cho cái thuyết nhơn duyên tiền định. Cũng được đi, nhưng mà ngay lúc đó tôi đâu có biết được chuyện gì sẽ xảy ra cho mình ở chỗ chân mây, trước mắt chỉ thấy mình sẽ phải xa Sài-gòn, nghĩa là xa những chiều thứ bảy phố phường nườm nượp, nghĩa là xa những đêm cuối tuần nhảy nhót quên thôi, và nhất là bỏ lại hai cái hột nhãn long lạnh chín tới. Bởi vậy một mặt thì lo trấn an bà chị, mặt khác tôi còn phải lo trấn an tôi nữa. Thôi thì chuyện tới đâu hay tới đó. Vả lại mình đâu phải chủ vườn có bằng khoán gì đâu mà đòi thâm huê lợi. Mà có muốn ở lại để giữ vườn nhãn cũng

không được, ai cho ! Thôi thì vương vấn vài ngày cho đúng thủ tục rồi cũng phải từ giả để mặc cho con tạo nó tính giùm phải hơn.

Nhưng mà dường như con tạo cũng không bằng ông xénh-xáng, mới sáu tháng sau hột nhãn đã được xuất cảng qua Pháp để giữ giống cho khỏi lai nòi lang bang. Ở xa cũng có nghe nước mắt ngắn nước mắt dài nhưng mà tôi biết lâu lâu rồi cũng khô. Không có ai chết cả, những mối tình của một thời mới lớn, người ta hay yêu thương quá sức mình. Mà cũng khỏi có hái hoa ti-gôn phơi ép làm kỷ niệm gì hết. Mấy cái vụ tình chết non yếu phải để nó lặn cho mau như mả Đạm Tiên vậy thôi. Tôi còn phải tập yêu cái nhiệm sở mới của tôi nữa chứ.

Rạch Giá năm tôi mới tới như cô gái đã quá tuổi dậy thì. Thành phố dựng trên một cù lao hình tam giác. Mặt ngoài là cạnh đáy cong cong ngó ra biển có mấy hòn đảo nhỏ mờ mờ như điểm mấy nút ruồi làm duyên. Mặt trong thì níu chặt với vườn ruộng mênh mông bằng bốn cái cầu sắt như thể sợ vượt tay bay mất. Cái đám lau sậy hù dọa trong câu hát bắt nhơn không còn nữa. Dường như nó mọc không kịp với số nhà cửa của lưu dân đổ xô tới đây khai thác cái kho tiền rừng bạc biển. Rạch Giá giàu lắm. Cái cảm giác đầu tiên trong buổi chiều mưa cuối tháng sáu khi tôi đặt chân tới lần đầu tiên là thành phố có rất nhiều nhà lầu. Những căn nhà lầu óm nhóm cao nhòng đứng chen lấn với mấy dãy phố lùn tịt trông vừa buồn cười vừa ngộ nghĩnh. Làm như thành phố phát triển lẹ quá nên người ta không còn đất để phình ra nữa đành phải vọt lên, đứng vênh mặt ngheù ngheù như muốn cạnh nhau chút ánh sáng mặt trời. Kế bên đó, lẫn khuất đằng sau những hàng rào sắt uốn cong kiểu cách, những góc me già tới cỡ hai người ôm là những ngôi nhà chạm trổ công phu, đường nét cầu kỳ bằng hăng bó hó, đứng lảm lảm lý lý như mấy ông nhà giàu xưa tự ái. Nếu không kể đến những xóm nhà khiêm nhường nằm lúp xúp như biết thân biết phận, thành phố là biểu hiện của kiểu sống chung hòa bình không lấy gì làm thuận thảo. Một bên thì danh phận đã lâu đời, kiêu ngạo. Một bên thì mới phát, xốc nổi. Nhưng mà ngạo hay nổi thì cũng tiền muôn bạc vạn. Lúa thóc hay nước mắm cá tôm gì cũng đều là tiền, thứ tiền mua được cả tiền nữa. Tôi không biết hồi xưa công tử Bạc Liêu chơi hoang thế nào chứ còn công tử Rạch Giá bây giờ cũng đâu kém phần hào sảng. Ở đó người ta chơi phong độ lắm. Từ lối ăn uống, đến cách thể dãi đẳng đều biểu lộ một đời sống sung túc quá mức. Chẳng cần ở lâu cũng thấy được đất đai ở đây quả tình đãi người rất hậu. Có ở đâu như ở đây mà thực phẩm tràn gian phong phú như vậy. Cá biển cá đồng, thịt rừng, thịt rắn, nghêu sò ốc hến không thiếu một thứ gì. Mà lại đặc biệt toàn đồ tươi roi rói, cá tôm còn giấy đánh đạch, chớ đồ đông lạnh thì xin lỗi để chất lên xe hàng chở đi nơi khác. Chưa nói đến cái đặc sản nước mắm Phú Quốc danh nổi như cồn, thơm lừng khắp cả miền nam. Thôi thì nước nhĩ, nước nhứt, rồi nước nhĩ, rồi cốt y, ốc trâu, rồi mấy chục phần trăm chất đạm gì gì đó ... không đâu bằng ở đây. Cả một vựa lúa trời cho, nguyên một kho cá biển tặng, xứ Rạch Giá giàu có như một vương triều thịnh trị. Tôi lợt về đó như chuột sa hủ nếp, nhưng là loại chuột lắt thành ra



cũng không tốn kém bao nhiêu cho cái xứ phú hộ này. Vả lại mang tiếng về đó để làm thầy chớ đâu để làm giàu hay để làm bếp cho nên tới ngày tàn cuộc rồi bỏ đi tôi vẫn là tôi, kí-lô không lên được gờ-ram nào mà tài sản thì cũng chẳng thêm được xu nhỏ, chỉ có cái tinh người là tôi giàu có lên tới gấp bội lần.

Hôm mới tới, trình diện xong xuôi với ông hiệu trưởng mặt trắng môi son không thua gì Phan an Tống Ngọc và ông giám học cao nhông như Diêu Thủ Thư Sinh, tôi được đưa đi một vòng để cho biết sự tình. Trời ơi trường học gì mà mới nhìn cứ y như là trại gia binh mà lại còn bị cắt đôi như hai miền nam bắc phân tranh. Hết chuyện rồi sao mà nhè trường học lại đi phóng con đường băng ngang như con sông Bến Hải vậy. Mỗi ngày ông đi qua bà đi lại, xe cộ chạy tới chạy lui lộn xộn thì còn gì là cái vẻ nghiêm túc của cửa Khổng sân Trình. Để cho người-không-phận-sự được vô ra thông thả, lẽ hôm nào có bà đánh ghen hay ông trốn tình tạt qua thì có khác gì mở cửa đời đột ngột cho cái đám học trò nhỏ nhào vô học có. Hay là mấy ông kiến trúc sư thời mới cứ tưởng hễ là trường tổng hợp thì cái gì cũng phải có cho nó có vẻ tổng hợp. Ngoài mấy cái môn mới bắt chước theo Mỹ như kinh tế gia đình, đánh máy doanh thương gì gì đó bộ còn thêm cái môn đời sống thực nghiệm nữa sao? Suốt những năm học tập của tôi chưa bao giờ tôi thấy được một thứ nhà trường gần sát với đời sống chừng ấy. Thiết tình tôi phục sát đất mấy ông có trách nhiệm thời đó không biết nói sao cho hết, để vậy mà coi cho được. Cái hình ảnh tôi mang trong đầu về một ngôi trường uy nghiêm, kín cổng cao tường phút chốc bẽ văng ra không biết làm mấy mảnh. Rồi thêm cái vị trí heo hút nằm tuốt ngoài đồng hoang càng làm cho nó có một vẻ bị bạc đãi thế nào. Mai mốt đứng giữa lớp, ngó bên phải xe cộ dập diu, ngó bên trái đồng không mông quạnh, không biết tôi chia hồn tôi làm mấy ngõ, có ngõ nào để chặn dắt đám em tôi không? Nhưng mà thấy lạ thì nói chớ trường xấu đẹp thì có ăn nhằm gì tới cái chuyện dạy học của tôi. Chương trình thì có bộ giáo dục lo, giờ giấc thì có phòng giám học sắp. Mặc kệ mấy cái dãy lớp song song hay thẳng góc, tôi vẫn thấy rộn ràng khi nghĩ tới ngày nhận lớp đầu tiên. Nhưng tới chừng cầm bảng sắp giờ, tôi mới té ngựa. Bộ cái ông giám học ổng lộn sao chớ. Tôi đường đường tốt nghiệp giáo sư Việt Hán ngành đệ nhị cấp, nghĩa là dạy từ lớp đệ tam tới đệ nhứt, mà sao chia giờ toàn là lớp đệ thất với đệ lục. Bộ cái bằng của tôi là bằng giả hay sao? Hay là học trò ở đây giỏi quá? Hoặc là mấy ông bà đồng nghiệp của tôi tài năng thượng thặng hơn tôi nên phải dành hết giờ mấy lớp lớn cho xứng tài của họ? Nhưng mà dường như đâu có ai học khác trường tôi học đâu? Cũng bao nhiêu bài vở đó, bao nhiêu phương pháp sư phạm đó, họ có cái gì tốt chúng mà tôi không có chẳng? Thắc mắc cho đã rồi thôi tôi cũng bỏ qua chẳng thèm hỏi lại, chỉ nghe phong phanh chừng như trên đầu tôi còn tới mấy lớp đàn anh mình mấy dày mo kinh nghiệm. Người đến sau không được hỡn hào chộn rộn làm mất hòa khí với trật tự. Vâng, thì cũng chính cái hòa khí và trật tự đó đã tạo nên sức phản động làm trì trệ xã hội. Tuổi trẻ có kêu rêu thì bảo là cao ngạo. Nhưng mà tình trạng đó cũng không phải chỉ có riêng ở đây thôi. Nó là cái thói hư lẽ mề của tinh thần phong kiến, người ta

ngoài mặt thì la đòi đổi mới mà trong bụng thì chỉ muốn giữ rịt. Tôi mà có la thì thiên hạ bảo là nổi loạn, vậy chớ bao nhiêu lần tuổi trẻ nổi loạn rồi, cả mấy tầng tầng rêu cũ đó có hề hấn gì đâu. Thôi thì ngậm miệng cho được tiếng lễ độ, nhất là ở ngay cái ổ "tiên học lễ, hậu học văn" này. Bao nhiêu chuẩn bị để đánh trận lớn họ không cho xài thì đánh trận nhỏ lại càng đỡ hao quân. Tôi đi nhận lớp với tâm trạng của một hiền thần bị thất sủng, vừa tự mắc cỡ với nỗi hí hửng ngây thơ vừa thấy bề bàng cho cục tự ái to bằng cái đỉnh của mình. Đồng thời tôi dặn tôi liền phải biết e dè quý vị đàn anh đạo cao đức dày, đi dạy mà như đi họp thượng đỉnh, áo quần chỉnh tề, tay măng-sét gài không thiếu nút nào, mặt mũi nghiêm trọng, xách cặp da dày cộm như chứa cả một thư viện đại học trong đó. Sao tôi thấy tôi không giống chút nào với đám đồng nghiệp lão thành này, từ điệu bộ đến cách ăn nói. Có phải tuổi đời và tuổi nghề đã khiến họ càng lúc càng rút sâu vào lớp vỏ cứng ngắt như cái mai rùa, thủ thân thủ thế, lơ lơ lửng lửng như mặt hồ im ỉm trong khi cuộc đời và tuổi trẻ cứ thay đổi sùng sục chung quanh. Cái đó được gọi là kinh nghiệm đó sao? Nghĩ vậy rồi tôi thấy buồn buồn, biết chừng nào tôi mới "lão thành" và "kinh nghiệm" được như vậy để còn "lên lớp". Thôi thì vui với đám đệ tử tí hon của tôi vậy. Nhưng mà rồi vui thiệt tình. Đám học trò mới từ tiểu học lên nhỏ xíu như trái chùm ruột và lộn xộn như bày khỉ con làm tôi quên buồn. Tôi lại còn khoái nữa. Mỗi giờ dạy như một giờ ra chơi. Tôi giỡn đùa với tụi nó, rầy rà, la hét, ép đũa này sửa cái giọng ngọng nghệu, bắt đũa kia chép lại cái chữ sai, tôi kể chuyện đời xưa, chuyện cổ tích, tôi dạy Trinh thủ, Lục súc tranh công mà làm như chiếu phim hoạt họa của Walt Disney, dạy Gia huấn ca cứ giả bộ như cha già răn đe con cái... Mà lại chỉ xài toàn bài bụng thôi mới là "đã". Ngay cả tới chừng đọc cho chép lại bài giảng tôi cũng cứ "sáng tác" ngay tại chỗ mà không cần phải soạn thảo lời thôi gì hết. Nghĩ cũng khoái thật, tôi dạy học mà như chơi. Nói có mấy bậc tiền bối chứng giám, tôi học hành nghiên cứu tới mấy "bò chữ" mà bây giờ dạy dỗ có chút đỉnh vốn lẽ thì không thành thơ sao được. Mà không chừng nhờ vậy tôi tránh được cái lối dạy văn chương chán phèo trên tay dưới mắt lúc nào cũng kè kè bài-soạn-cảm-nang không dám rời một phút. Đó chẳng phải là điều tôi đã suy nghĩ trong mấy năm ở trường sư phạm sao. Muốn dạy một phải biết mười. Kiến thức chính là cái vốn trầm tích trong đầu, trong tim ngay từ vô thức. Văn chương vốn là nguồn sống bất tận, chảy miên man không ngừng nghỉ. Nó tự nhiên như con nước, tươi tắn như giọt sương, là hơi thở của trời đất, là nhịp tim của muôn đời. Muốn truyền đi cho được cái thông điệp huyền nhiệm đó, người ta phải thở cùng hơi, đập cùng nhịp với nó. Nghĩa là chính mình phải sống đẹp, sống thật với văn chương mới làm cho người khác sống đẹp, sống thật cùng với mình được. Chớ còn dạy văn chương mà nhốt văn chương chữ nghĩa trong khuôn khổ chật hẹp của giáo khoa thì chỉ là vô tình giết chết văn chương thôi. Bởi vậy, dù không nói ra tôi rất kỵ lối dạy văn chương một cách máy móc, thiếu sáng tạo, bo bo theo sách vở như kẻ chìm tàu đeo riết lấy chiếc phao, không dám cục cựa. Đọc một câu thơ mà không thoát ra khỏi được cái khung mòn nhẵn của chữ nghĩa và thi pháp để hồn mình chạm tới hồn thơ thì làm sao đem thơ cảm hoá được lòng

người. Làm thầy dạy quốc văn mà không xui được cho học trò biết trân trọng tiếng mẹ đẻ, không hãnh diện được nguồn gốc, không yêu thương được đồng chủng và nói rộng thêm ra tới tinh thần nhân ái thì phải kể là một thất bại đáng buồn. Bởi vì hơn ai hết, chỉ có người thầy dạy quốc văn là có cơ hội nhắc cho đám trẻ đời sống tinh thần giàu có, vị tha và nhân hậu của người Việt qua bao nhiêu mẩu chuyện hay, câu thơ đẹp và tình ý thi vị của tổ tiên. Không biết tôi có làm được hết điều mình muốn chưa nhưng ít nữa tôi cũng đã mở được một lối đi riêng hợp với mình, ít nữa cũng làm cho tôi thấy thích thích cái việc mình đang làm.

Rồi năm hết, tết đến. Năm đó tôi ăn cái tết đầu tiên trong đời làm thầy. Đầu khoảng một hai ngày trước khi bãi trường, ôi thôi tiệc tất niên đầu mà lu bù. Lốp nào cũng dưa hấu, bánh kẹo, mút dừa mút bí, nước cam xá xí, hột dưa cắn lớp bóp xả vỏ đổ sàn. Máy ông thầy bà cô thì cứ như thượng khách, chỗ nào cũng mời kéo thiết tình đến không từ chối được. Nhưng mà lỡ làm thầy rồi cũng có chỗ khó, chẳng lẽ tới đâu cũng ăn uống ngòm ngòm, thành ra chỗ nào tôi cũng ngồi cười mím chi cắn riết mấy chén hột dưa tới đỏ miệng no ngang, nghe hợp ca Ly Rượu Mừng gần cả chục lần đến muốn thuộc lòng cả lời lẫn nhạc. Vậy mà sao tôi thấy vui lắm. Trong tôi như có một niềm yêu thương gì nhẹ nhàng lắm dấy lên, trong sáng, hồn nhiên và chân thành như nụ cười tia mắt nai tơ của đám nhỏ. Nghe lời chúc tụng về mà sao tôi thấy như một lời rửa tội, xóa sạch trơn mọi phiền phức của năm. Dường như tôi còn phải cảm ơn lại các em nữa, những niềm tin sáng lán của tôi.

Đến buổi chiều cuối, đang lui cui sửa soạn để hôm sau về quê, thì bỗng một bày cả chục đứa trai có gái có kéo tới, tay xách tay mang khệ nệ đến cho thầy quà tết. Nước mắm, khô mực, khô cá gộc, khô cá thiều... chất một bàn. Học trò đưa thì ú a ú ó dạ má em biểu cho thầy ăn tết, đưa thì bẽn lẽn dạ ba em gởi cho thầy nhậu, còn ông thầy của tụi nó thì cũng há hốc miệng sượng trân. Cái này gọi là quà cáp bổng lộc của nghề thầy đó sao? Quả tình tôi không bao giờ nghĩ tới. Cái chuyện đĩa sôi, chén chè, cân thịt tôi có nghe ba tôi kể lại khi ông còn làm giáo vườn ở một vùng quê đã lâu lắm. Lâu như chuyện đời xưa vậy. Chớ còn đời nay tân tiến rồi đâu còn ba cái vụ đó nữa. Vậy mà chiều nay, giữa cái chợ đời đã loạn đến bát nháo, trong buổi giã giã tàn tệt tới nỗi đạo lý rung rinh gần muốn sụm, có những đứa học trò đi đền ơn thầy - chắc có cha mẹ xúi quẩy phần nào chẳng - bỗng làm tôi bồi hồi đến muốn cứng họng. Tôi xúc động thật sự. Trong lòng tôi như có ngón tay ai đó khều nhẹ làm chỗi dậy mấy sợi dây cảm tới độ rung rung. Vậy đó mình có mất mát gì đâu, đi suốt một lịch sử trần ai mà dân tộc tôi đâu có bội bạc. Vẫn nguyên vẹn tác lòng trung hậu như thuở mới nguyên. Dân tôi tình nghĩa vậy đó, bà con chòm xóm tôi hiền lành vậy đó, không thương sao được.

Tôi đem nước mắm, đem cá khô về quê ăn tết. Ba má tôi mừng lắm. Thằng "cao bồi" của ông bà coi vậy mà nổi nghiệp được lắm. Bằng chứng là còn có quà cáp đường xa nữa. Cặp vợ chồng người bạn được tôi nhường chỗ dạy ngay tại quê nhà tôi hay tin kéo đến thăm hỏi. Hàn huyên, tâm sự đủ điều. Đến chừng thấy đồng "chiến lợi phẩm" tôi mang về đâm ra bật ngựa. Sao tụi nó cũng dạy cũng dỡ mà không thấy ai đền ơn. Tôi cũng đâm ra bật ngựa. Bộ chỉ ở Rạch Giá mới có chuyện đó sao? Vậy là không biết tại tôi có giá hay tại dân địa phương có lòng. Nói cho vui vậy thôi chớ ai hơi đâu phân tích mấy cái chuyện lấm cấm đó. Con đường nghiệp chướng còn dài lắm. Có giỏi thì đi cho trọn.

Vâng, có giỏi thì đi cho trọn. Con đường tôi đi không do chủ ý. Cuộc đời quả thật như trò chơi may rủi. Có ai mà sắp đặt được mấy cái hột xí-ngầu đâu. Người ta bị đem bỏ vô cái bầu lắc lắc. Tới chừng đổ ra ai chín nút ai bù trất là ngoài chuyện sắp đặt. Cái quay búng sẵn trên trời. Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm. Thấy không? Cái ông ở trên cao ổng tính hết rồi. Ở dưới này đừng có chộn rộn mà ổng giận. Mấy người lớn nhắc hỏi thôi nôi ai biểu tôi bắt cây thước với cái tập thành ra lớn lên đi dạy học là phải rồi. Nhưng mà cũng ác, trong cái đĩa để đủ thứ thập vật chớ đâu có để cái va-li. Thành ra hình như có chút mờ ám gì đây. Nhưng mà ông trời ổng không khiêu nại thì thôi chớ bây giờ ván đã đóng thuyền rồi cạy đâu có ra nữa. Nghĩ thì như vậy nhưng mà thấy ba má tôi vui tôi cũng vui theo. Tôi nướng mấy miếng khô thơm phức nhậu lai rai ba ngày tết với ba tôi. Sẵn đà ba tôi tính tới. Ông làm bộ nhắc khéo cô út của bác giáo này càng lớn càng đẹp ra, cô hai của chú giáo nọ chiều chuộng má lắm. Má tôi nghe vậy cũng hòa vô hợp tấu. Nào là cỡ này nhà đơn chiếc, ba má mỗi ngày thêm già yếu, muốn cho tụi bây yên nơi yên chỗ để có theo ông theo bà cũng được yên tâm. Tôi nghe mà muốn lạnh mình, tìm cách kể khổ để chống chế. Nào là thời giặc giã, thầy giáo bị mất giá, con gái bây giờ chỉ thích ngồi xe díp đi chợ thôi v.v... Má tôi nghe vậy chặn lại hỏi nhóng chớ còn cô nào hỏi đó con cứ làm thơ đăng nhật trình đâu. Tôi chưa kịp lục lại sổ bộ đời thì bà giáng thêm một đòn chí tử nữa má nghe nói con gái Rạch Giá bánh mứt khéo lắm đó. Tôi đâu dám cãi cứ hự hợ cho qua ngày, tính đợi trở xuống Rạch Giá kỳ này ra chợ nhà lồng ăn hàng thử coi ngon tới đâu.

Chuyện nợ duyên của tôi còn đang nhùn nhùng giống như hội nghị Ba Lê dang co ba cái vụ bàn tròn với bàn vuông chưa đâu tới đâu thì đã được lệnh gọi trình diện nhập ngũ. Đời trai của tôi tạm thời được "án treo" gác qua một bên, tôi ăn vội vàng thêm mấy bữa cho hết nôi xà- bàn của má tôi rồi khăn gói lên đường vô trại nhập ngũ số 3, tiếp tục con đường tâm sự học đạo. Nhưng mà lần này thì chẳng ăn nhằm gì đến nghề dạy trẻ. Bộ Giáo Dục sau khi cho đám tụi tôi ném nháp nháp chút đỉnh mùi phấn trắng chắc sực nhớ lại xứ mình là xứ chiến tranh cho nên lật đật ra lệnh triệu hồi cho đi ném thêm mùi thuốc súng ở trường Bộ Binh Thủ Đức. Thiệt là tréo ngoe căng gồng. Điệu này chắc phải luyện thêm món Song thủ hổ bác của lão Châu Bá Thông một tay vẽ vòng tròn một tay vẽ

hình vuông mới chịu nổi. Mới sửa soạn thủ bộ đi yêu thương người thì lại được kêu đi học thêm chuyện giết người. Có xứ nào như xứ này không. Người nào cũng kiêm một lượt đủ thứ nghề, mà không có nghề nào ăn khớp với nghề nào hết. Tướng tá thì một tay cầm binh một tay cầm quyền. Thầy tu thì một tay cầm mõ một tay cầm biểu ngữ. Thầy mổ thì một tay cầm dao một tay cầm viết. Thầy thuốc thì một tay cầm ống chích một tay cầm ống loa. Thầy giáo thì một tay cầm phấn một tay cầm súng. Sao mà quê hương tôi lắm thầy nhiều việc như vậy. Xứ giặc giã coi bộ thiếu người thành ra cũng dễ tánh, để mặc ai muốn làm gì thì làm, nhớ tới đâu làm tới đó, có trật tự thì sửa lại mà không sửa thì cũng không sao, của công chớ bộ của ông cha gì sao mà tiếc rẻ.

Đến kỳ này thì thiệt là xếp bút nghiên theo việc đao cung rồi. Đã bảo mà chạy trời đâu có ra khỏi nắng. Nhất là cái nắng của đời Tăng Nhơn Phú thì ngạt ngào còn hơn thiên la địa võng nữa. Nó không chừa chỗ nào hết, cứ nhuộm đen dòn hết cả mặt mũi tay chân khiến anh nào anh nấy tối hù như chà-và quảng cáo kem Hynos. Còn sức thầy giáo thì thuộc loại trói gà không chặt mà bây giờ cũng tăng lên đến mấy thành công lực. Ba bốn năm học văn thêm hơn chín tháng học võ, kỳ này tôi có thể tự hào là văn võ song toàn, mình mấy cứng như sắt nguội chẳng kém gì Tiết Nhơn Quý hết chinh Đông rồi lại chinh Tây. Không khéo kỳ này trở lại mái trường xưa có mồi khếp cái đám nhí nhỏ đó vào kỷ luật sắt, thầy trò ra tay biến học đường thành "tiền đồn của thế giới tự do" không chừng. Chỉ tiếc có một điều là sau khi bỏ tiền ra cho ăn học thêm một mớ bài vở rất "nổ", cái bộ có đủ thứ chuyên viên nghiên cứu chương trình và hoạch định kế hoạch lại ra lệnh triệu hồi mấy thầy-chuẩn-úy trở về trường cũ dạy học lại y chang như cũ, không thêm bớt một mảy may nào hết. Mà phải lâu lắc gì cho cam. Mới bữa trước còn ôm súng "đường trường xa" mồ hôi con mồ hôi mẹ gì rơi lộp độp thì bữa sau đã được lệnh triệu về trường cầm phấn "vẽ người tang thương" cho đám học trò thương thức. Điều này mà miệng mồm không lẹ làng là cà lăm như chơi. Mới ôn mấy bài tấn công với phục kích chưa kịp tiêu hoá là quay phắt lại với lục bát đường thi. Cứ làm như trí óc con người là cái tủ thuốc bắc của mấy ông đông y sĩ. Thuốc nào để y ngăn nấy. Cam thảo trần bì thực địa thò tay vô bốc là trúng phóc, đúng ngay cân lượng, không có được lỗi thôi. Nhưng mà thôi lo chi cho mệt, mấy ông mãi võ sơn đông quảng cáo cao đơn hườn tán có khi nói qua nói lại nói trật hoai đó thì sao. Có gì thì đổ lỗi cho chiến tranh. Hễ có giặc thì có "giả" vậy đó.

Mãn khóa Thủ Đức, đeo cái lon chuẩn úy chưa kịp ố, đã được lệnh xếp cất bộ đồ lính, tôi trở lại trường sau non một năm vắng mặt. Trong bụng như có chút hờn mát sao thấy ai nấy đều "môi cười xanh mắt biếc" còn tôi thì đen đúa, tóc tai ngắn ngắn đến nỗi có ai chơi các cờ lấy hai tay mà nắm chắc cũng chẳng thềm dính sợi nào. Nhưng mà bình tĩnh một chút tôi thấy mình sao lằng nhách. Có ai mắc mớ gì tới cái chuyện lính tráng của tôi đâu. Số trời kêu ai nấy dạ, người chín tuần, người chín tháng, người chín năm thì sao. Còn mấy cô thì yêu kiều

kiểu cách là cái vốn. Phái đẹp mà không chịu đẹp thì mới là cái tội chó. Và lại đời có đẹp thì người ta mới có lý do mà cực khổ. Mấy ông tàu già hồi xưa khó dần trôi mây mà còn lấy người đẹp ra dụ học trò đó thì sao? Thư trung hữu nữ nhan như ngọc. Ráng học đi con mai lấy người đẹp. Học mà không ráng là có đường gá nghĩa với Chung Vô Diệm. Chừng đó có hồi thì cũng đã muộn màng.

Trả tôi lại đời dân sự, nghĩa là trở lại với cái thế giới còn đầy hoa mộng của đám học trò mới lớn bỗng nhiên tôi khám phá ra một sự thật mà từ lâu tôi vẫn cố chối cãi với mình. Tôi rất yêu thương cái đám nhân loại tí hon đó. Những đứa trai gái mười lăm mười bảy, non như mụn măng, tươi như lá cỏ, những đứa em trai gái tội nghiệp của tôi đang lớn lên một cách vô tình trong cơn mưa súng đạn. Mai một đây, vô tư hay không các em cũng chỉ là nạn nhân mù lòa của con quái vật chiến tranh. Sách vở, bài học bài làm bây giờ rồi cũng có che đỡ được gì cho em đâu. Dạy cho em yêu thương, dạy cho em nhân ái cũng giống như gọt tà bộ móng vuốt tự vệ, chúc mồn bản năng sinh tồn rồi ném em vào biển lửa. Tội tình em, đám em nhỏ của tôi, em lấy gì chống chọi với cơn lũ cuồng toan đó. Tay em nhỏ quá làm sao che cho em khỏi ướt giữa cơn mưa bão của lòng người. Tôi có làm được gì cho em đâu, ông thầy của em mà em tin cậy hết sức, bài giảng của tôi rồi cũng chỉ là những lời gian dối dù rằng lòng tôi rất đổi thực tình. Tại vì cuộc đời thực có giống gì với bài học của em đâu. Trường học đã trở thành một thứ ốc đảo tưởng tượng giữa một cõi đời sa mạc có thật. Thật tình mà nói tôi cũng biết văn chương này nghệ thuật nó chỉ là đồ bỏ trước sự hăm dọa của một mũi súng hay một lưỡi dao găm. Chúng ta đang sống giữa thời đại của những kẻ giết người mà mọi giá trị tinh thần chỉ là hoa lệ xa xỉ. Sự cố gắng của tôi và em không chừng sẽ là một thất bại mà người gánh chịu chính là em, em nhỏ của tôi. Nhưng mà tôi có làm gì hơn được đâu, tôi và em cũng chỉ là những con ốc hèn mọn trong cái guồng máy bất nhân vô đạo mà dân tộc ta đã gánh chịu từ bao nhiêu thế hệ rồi. Sự nhận thức bất chợt đó đưa tôi gắn lại với đám học trò của tôi hơn, với những khốn khó của quê hương mà lâu nay tôi vô tình quên lãng. Chơi trò súng đạn mới có một lúc mà như có sức kéo tôi về tới thực tại, bắt tôi trực diện với chính nỗi đau trường mà anh em tôi, đồng bào tôi đang gánh chịu ở chung quanh. Sao tôi thấy dường như lâu nay mình hờ hững đến tệ bạc. Đến lúc cầm cây súng lợi năm bảy cây số mới biết khúc sắt đó nặng như thế nào. Ngửi chút mùi thuốc đạn mới biết rõ cái mùi chết chóc mà mấy chục năm nay bà con mình chịu đựng nồng nặc đến đâu. Chiến trường đâu chưa thấy chỉ thấy bỗng dưng lòng tôi trở nên lộn xộn như cái võ đài. Lương tâm như tên võ sĩ vô địch ngủ quên lâu nay bỗng nhiên chồm dậy thoi cho tôi mấy cú như trời giáng. Sao bỗng nhiên tôi thấy cái nghề dạy học của mình như một ân phước mà tôi đã khước từ một cách bạc bẽo. Tôi không làm được cho xứng đáng hơn cái chỗ bình yên mà anh em tôi đã dành cho tôi sao? Không có ông chúa nào trong lòng tôi hết mà tự nhiên tôi muốn làm kẻ tông đồ vác thập giá. Để chuộc lại những phí phạm của tuổi trẻ và cho tôi được trả lại ân nghĩa của đời này.

Bỗng dưng như phép lạ, tôi thấy tôi yêu nghề hết sức. Cái nghề giáo mà tôi từ chối và diều cọt từ lâu nay. Rất bất chợt tôi tìm thấy cho tôi câu trả lời. Tôi biết tại sao má tôi cặm cụi hết năm này sang năm khác, bốn mươi năm liên tiếp, vẫn cuốn sổ cặp nách, chiếc áo dài đơn sơ và nếp sống đạm bạc hằng ngày đi đến trường đôn hậu như đóa sen, dạy dỗ chân tình như không có chuyện gì xảy ra ở bên ngoài cửa lớp. Học trò đến rồi đi từng lú, bà giáo ở lại đó cố xuống như nhánh tre già nhưng vẫn thông dong ở đó, chờ đợi và đón đưa. Sao tôi thấy má tôi mạnh hơn tôi tưởng trong cái xác gầy như mai, tấm thân mỏng như lá lúa. Cũng như ba tôi, như bao nhiêu thầy cô khác nữa, đã sống và dạy một cách hồn nhiên như ăn và thở. Đòi họ gắn liền với học trò như hình với bóng, hai mươi năm, ba mươi, bốn mươi năm nhẹ tênh như hơi gió. Cái sức sống của những người thầy cô già giống như luồng nhựa đặc quánh của những đời cổ thụ, tiềm tàng nhưng mãnh liệt, chảy miên man trong tấm thân khô oằn. Đó là nguồn sống được tái tạo hằng giờ hằng phút từ cặp mắt thơ ngây không ngớt tìm kiếm, và nhất là từ những tấm lòng son trẻ háo hức học hỏi. Cái sức sống được làm mới lại luôn luôn từ nỗi hạnh phúc cho đi mà không chờ nhận lại. Tôi chớp liền cái khám phá tuyệt vời này để bắt đầu lại cuộc đời đã quá hư hỏng của tôi. Cứ cho đi đừng chờ nhận lại. Câu thiệu này tôi tụng hoài trong đầu mỗi khi gặp chuyện bực mình. Bởi vì đám học trò không phải lúc nào cũng ngoan ngoãn và thuần phục. Mấy con ngựa con trâu đá đôi lúc cũng chững như tôi mười năm trước. Nó cũng sẵn sàng đá móc không thêm báo trước, ló quố là né không kịp. Nhưng mà có sao đâu em nhỏ. Có nhằm nhò gì ba cái trò láu lỉnh của em đâu. Đòi nó dần mới sợ chớ còn chuyện phá phách của học trò thì cũng như mấy móng tay non quào quào ngoài da vậy, trầy trụa chút đỉnh cho biết mùi đời chớ có chết ai đâu mà sợ. Dạy học mà không tha thứ được thì chẳng thà đi làm ruộng, làm thư ký, đi bán lẻ, làm ca sĩ tài tử hay gì gì cũng được kể cả đi buôn lậu chớ đừng đi làm thầy. Sao có lúc tôi muốn xóa cái khoảng cách biệt lập giữa thầy và trò để thay bằng một tương quan thông thả, trong suốt, tin cậy giữa hai thế hệ. Tôi sẵn sàng từ chối hết mọi đặc lệ mà xã hội đã dành cho người thầy để chỉ giữ vai trò của một người dẫn đường dịu dặt cho kẻ đi sau, không mặc cảm tự tôn hay tự ti, không bằng kỹ luật mà bằng tự nguyện, bởi vì đối với tôi, con người chỉ phát triển được toàn vẹn trong ý thức và tự do. Tôi có thể tin cậy ở lớp trẻ được lắm chứ nếu đem sự thành tâm ra mà đổi đái. Giữa một xã hội làm lì cổ chấp, tôi giống như một hiện tượng quái dị, không giống ai. Bạn đồng nghiệp nhìn tôi như người đến từ một hành tinh lạ. Mặc kệ họ, ai đi đường nấy, tôi vốn là thằng "nổi loạn" từ trong bụng mẹ.

Vậy đó tôi trở lại nghề với một niềm tin mới. Sự gần gũi hằng ngày với học trò trả lại tôi tuổi trẻ cùng lúc với nỗi bào hao rất lạ. Làm như có cái gì thôi thúc kéo tôi ra khỏi tháp ngà, bắt tôi cúi xuống, đến gần, nhập vào cái thế giới đồng dạng một cách rất là lộn xộn đó. Tôi lắng nghe những âu lo, những thắc mắc, những khó khăn, những buồn vui của họ... Có lẽ cái bộ vó bụi đời đã đưa tôi dễ dàng len vào những cửa hồn khép rất lơ dểnh này. Nhờ vậy tôi khám phá được một điều

là không phải đứa học trò trung học nào đến trường cũng thoải mái vô tư như chiếc áo đồng phục trắng tinh. Ở đằng sau những khuôn mặt trẻ trung đã thấp thoáng những nỗi buồn trước tuổi. Cuộc chiến tranh này có bỏ sót ai đâu. Tôi biết những em gái cha mẹ bị bom đạn chết hết phải sống nhờ cô dì, đổi miếng cơm ăn học bằng chuyện giữ em gánh nước. Tôi biết những em trai tối tối xuống bến cảng lựa cá từ khuya đến năm sáu giờ sáng. Tôi biết những đứa học trò hằng ngày đạp xe đi học cả chục cây số, đêm về che đèn làm bài mà chỉ chục chờ nhào xuống hầm trú ẩn khi có pháo kích. Tôi làm gì đây khi buổi sáng trên bục giảng có một bài làm không soạn, một bài học không thuộc kê bên một cặp mắt đỏ hoe phờ phạc, một cái đầu ngủ gà ngủ gật? Tôi làm được gì đây?... Đồng thời ở đó tôi cũng bắt gặp luôn những mơ mộng của lứa tuổi trăng tròn, những mắt nhìn thâm lén, những trao đổi vụng trộm... của những "người tình tập sự". Tôi bỗng thấy như mình có điểm phúc được làm chứng nhân cho một giai đoạn chuyển tiếp gần như quan trọng nhất của một đời người. Học trò của tôi, những đứa trai gái mười bảy đôi mươi đang ngập ngừng thay đổi như con sâu đang lột vỏ để hoá bướm. Tôi thích thú với những quan sát bất ngờ rồi tự dưng muốn được san sẻ với họ cuộc hoá thân kỳ diệu đó. Không ai xúi biếu, tôi nhảy vô gánh tiếp mấy cái chuyện hục hặc ở trong lòng hoặc ngoài cửa lớp. Bởi vậy mà có lúc tôi thấy mình thân cận với họ như một người bạn tâm tình. Từ chuyện học hành đến chuyện gia đình, xã hội rồi thêm ba cái chuyện gỡ rối tơ lòng kiểu bà Tùng Long nữa. Vậy mà kể ra cũng ăn khách lắm. Đã có không ít những vụ xung đột với cha mẹ, bạn bè hay cả với bố bịch nữa được thầy trò đem ra mổ xẻ cẩn thận. Ai cũng có một cái kho để cất giữ đồ lật vật ở trong lòng, chỉ có cái kho của tôi là áp lìm những cái không đầu không đuôi, lụn vụn lòn hòn của những "tâm sự thời mới lớn". Vậy mà tôi làm cái vụ chuyên trị "ngoại khoa" này cũng rất tới. Đôi khi thấy những cặp mắt thành khẩn, rồi thán phục của bầy em khác họ tôi khoái lắm. Tụi nó làm như tôi là tâm lý gia không bằng. Kể ra cái quãng đời bụi bặm, sớm sồng gió trong tình trường (cái này thì phải nói là rút tĩa từ trong mớ tiểu thuyết ba xu tình cảm xã hội đường rùng... mà tôi đã ngốn từ thuở mới mười lăm mười sáu, nhưng có hề gì cuộc đời này vốn dĩ cũng là một cái truyện dài đăng báo từng kỳ vậy thôi), đã giúp tôi không ít trong việc "chiêu hồi" những tâm hồn có nòi "nổi loạn" như tôi vậy. Tôi làm những việc ngoài bài bản nhưng chính nhờ vậy đã ven lại được một số đứa lạc bầy. Miễn là cho nó đi trọn được con đường trung học căn bản rồi lớn lên ra sau đó thì ra. Chớ tôi còn làm gì khác hơn được đâu. Cái xã hội thời đó cũng như chiếc thuyền phá nước vậy. Nó chìm không biết lúc nào đó thôi. Đừng nói đâu xa, ngay cái bộ giáo dục thân ái của tôi cũng có đầy lỗ mọt. Ai đời trái đất quay vòng vòng đã tới độ chán chê, quần áo thì kéo lên tụt xuống không biết đã bao nhiêu kiểu và con người thay lòng đổi dạ không biết bao nhiêu lần rồi mà chương trình dạy và học vẫn chừng ấy điều. Vẫn y nguyên như cái thời Bảo Đại còn làm trùm. Giặc giã bom đạn mù trời, lòng người tan hoang từ mấy kiếp, nếp tinh thần thì rối beng tới độ xô đẩy con người sống nhấp nha nhấp nhòem mà sách vở nhà trường thì cứ tà tà, lè mè như mấy cái tay áo thụng thì hỏi có con ma nào mà nghe được. Sống nay chết mai làm ai



này thi nhau "yêu cuồng sống vội" mà Nửa chừng xuân với lại Hồn bướm mơ tiên còn thủng tha thủng thẳng rụt rè tới độ "không dám cầm tay" thì làm sao dám nhỏ khoái cho được. Tụi nhỏ đọc sách mà cứ thấy như đang đọc chuyện của ông già bà cả đầu đầu, chẳng ăn nhằm gì đến nó. Trong khi ngoài đời thì cần viết cho gọn gàng lá đơn xin hoãn dịch hay "xin xỏ tình yêu", trong lớp lại cứ lo bình bình giảng giảng mấy bài văn xuôi của Nguyễn Bá Học với lại Nguyễn Văn Vĩnh nặng chịch chịch như thẻ đang nói dối. Chẳng áp dụng được một điều gì cho thiết thực. Trong khi đó, ngoài chợ sách có biết bao nhiêu tác giả và tác phẩm mới hay dàn trời mà không cho nói tới. Cái học và cái hành cách nhau tới chừng vài vạn dặm. Vậy mà không "nổi loạn" sao được? Ấy là mới nói tới cái môn tôi dạy thôi chớ còn rất nhiều điều khác cũng phải cập nhật nữa. Nhưng mà bộ giáo dục vốn là vua chậm tiến nên chưa thấy rục rịch động đậy thì cuộc đời đã nhảy xa đến cả chục năm rồi. Tôi cũng làm tàng làm phách viết vài ba bản trần tình thư gởi cho sếp lớn sếp nhỏ nhưng rồi chẳng thấy ai thèm trả lời trả vốn. Bởi vậy, lăm khi lấy quyền làm tướng ở mặt trận, "tiền trăm hậu tấu", lâu lâu tôi cũng tự ý chen vô giờ dạy một vài bài thơ bài văn hay mà tôi mới chộp được trên sách báo vừa xuất bản. Cho nó hợp tình hợp cảnh, đỡ buồn một chút những lúc dạy dỗ ở trường. Chớ còn cái chuyện ở ngoài đời thì thôi khỏi nói, nó hợp "gu" tôi hết sảy.

Nghĩ cũng ngộ, tôi đã bỏ cái mộng giang hồ từ khi đời xúi bẩy đi làm thầy. Vậy mà đời lại đưa tôi xuống tới Rạch Giá để được đi giang hồ vật hoai. Ngó cái bộ tôi cũng "chịu chơi" cho nên học trò thường hay rủ rê làm những cuộc rong chơi giang hồ rất mực. Có khi về nhà cha mẹ ở tuốt dưới quê ăn đám giỗ, hay thôi nôi đầy tháng gì đó. Có khi nhảy theo ghe biển lang thang bạt mạng ngoài mấy hòn đảo nhỏ xíu loi chơi giữa vịnh Thái Lan. " Tôi ở hòn Khoai chạy về hòn Đá Bạc. Tôi trương bươm chạy lạc tới hòn Nhum. Gặp lão tiều đồn cũ lum khum. Tôi hỏi ông lão chớ nào nùng tại ai ". Mấy câu ca dao đã một thời làm tôi bức rức, khi có dịp may là tôi đâu có chịu tù. Buổi trưa thứ sáu, tan giờ dạy, xách cái túi vải lặn thêm bộ quần áo với vài ổ bánh mì chạy vội ra bến cảng cùng một hai tên đệ tử, đón ghe cá quen có giang đi hòn. Trời biển trong xanh, nắng vàng hực. Đứng ngay đầu ghe đón gió, chép miệng thấy mần mần, lòng người mở lớn ra hết mức tới biên cùng của vũ trụ. Sơn Rái, hòn Tre, Củ Tron, hòn Nghệ... Bãi cát trắng tinh không vết chân người, tối tối thầy trò chụm đồng cũ rừng nằm nghe sóng vỗ, ngủ thức với trăng sao, nghe đời phiến muộn tan đi đâu mất. Trời ơi hạnh phúc sao mà giản dị và rẽ tiền quá vậy. Lần khác đi chơi đảo Phú Quốc, ghé bến An Thới, đi lên đi xuống dãy phố núi lơ thơ mấy căn nhà xám, thấy trời xuống thật gần mới nhớ ông thi sĩ họ Vũ tài hoa làm sao khi kết hai câu thơ giản dị như hơi thở mà nồng nàn hơn cả chục câu tỏ tình. "...Phố núi cao phố núi đầy sương...Anh khách lạ đi lên đi xuống...May mà có em. Đời còn dễ thương". Ông ta tả phố núi Pleiku mà tôi lại thấy giống y cái xóm biển này, cũng trời cũng núi cũng mây và đường như thêm một ai đó nữa, tất cả sao mà dễ thương hết sức. Còn cái miệt đất liền chưa nói tới, tôi có bỏ sót xá xỉnh nào đâu. Sóc Sơn, Sóc

Xoài, Cù Là, Minh Lương, Bền Nhứt, Tà Niên, Tác Cậu... chỗ nào không có Honda thì cỡi "giỏ vọt" như bay, tôi quên phứt ông thầy nơi tôi chỉ còn khoái cái tình người nông hậu của người dân Rạch Giá. Mà đặc biệt những cuộc rong chơi đó không lần nào là không kết đẹp bằng một mâm rượu thịt. Làm như ở đó rượu càng nồng thì tình càng nóng hay sao không biết. Rượu thuốc đặc quánh, rượu nếp than đỏ hồng, rượu trắng pha nước dừa xiêm đổ vô thau quay vòng vòng, rượu đế Đường Xuồng sủi bọt trong vắt uống vô muốn khè lửa... thịt mèothịt rắn nấu chung gọi là long hổ hội để dành đãi ông thầy, tôi chơi ráo trội. Cũng may thời đó không biết có ông thần nào độ mà lần nào tôi cũng qua trót lọt. Thú thật tôi không phải là bợm nhậu, càng không phải là dân lưu linh lưu địa, tôi chỉ khoái cái hào sảng của chủ nhà mà thành ra mềm nhũn cả môi. Nếu không tin thử thay vô cái chỗ của tôi coi. Mới nghe tin ông thầy của thằng con ghé thăm là đã hô hoán sắp nhỏ bắt gà bắt vịt làm thịt, vật lông vật cánh đầu chừng năm mươi phút là đã có đồ nhậu bung lên, rau răm tía tô húng thơm ngò om đầu mà cả đĩa, rồi thoát đi ra xóm đầu có mấy lúc là rượu đế đã vác về cả can. Miệng mời, tay gấp đưa cái đùi gà béo ngậy tay rót rượu ra chung cụng cum cum, làm sao mà từ chối. Quý vị cha mẹ học sinh của tôi sao mà thiệt tình quá đỗi. Nhậu đi thầy, thầy mà không nhậu tôi buồn lắm đó. Dễ gì có dịp cho tôi được đèn ớn trả nghĩa. Nói thiệt lúc đó mà có ông bộ trưởng đi qua chắc tôi cũng không thể làm khách được nữa. Thầy kệ, bà con xả láng với mình thì mình cũng phải xả láng lại mới trọn đạo giang hồ chớ. Tôi vốn là người chuộng đạo nghĩa mà. Vả lại đãi thầy có nghĩa là rất lo cho chuyện học tập của con cái, vậy là đúng điều quá rồi còn gì nữa. Sướng lắm, tình người ở đây hồn hậu, sông nước, đất đai, cây cỏ vì vậy cũng đều phượng phát cái tình cổ thổ như quen biết đã lâu ngày. Tôi mê cái nếp sống chơn chất mà lại ngang tàng bất kể, cứ bắt người ta nhớ đến những tay yên hùng của một thời phá rừng cấm cọc. Bởi vậy có lần, tôi theo vô tận Xẻo Rô, ra tới vàm sông Cái Lớn, đứng ngó cho được con sông đã chảy vào huyện sử. Ở đó một cô học trò đọc cho tôi nghe mấy câu thơ làm tặng người bạn đã bỏ đi theo phía bên kia. "Cũng như anh rồi một ngày bỏ phố. Tôi sẽ về tìm uống giọt phù sa. Hãy dành sẵn nghe anh căn nhà nhỏ. Nhìn ra dòng sông Cái lớn bao la...Hãy dành sẵn cho tôi bờ Cái lớn.Với khóm lá xanh và tiếng đàn ngui. Ngày tôi về, xin anh đừng han hỏi. Ngoài phố mình độ ấy có gì vui". Học trò tôi mười tám tuổi làm thơ đã buồn như chinh phụ. Cho nên ông thầy của nó làm sao không thấy xốn xang. Đứng ở đó, giữa trời nước mênh mông mà thấy ngui ngui khi nhớ đến anh em mình đang ngồi trên đồng than hồng, cứ nhấp nha nhấp nhồm để chia xa rồi chết dấp chết dúi. Bên kia hay bên này thì cũng như nhau. Năm 72, giặc đánh dữ, tôi đưa đám học trò đầu tiên đi lính theo lệnh tổng động viên. Mấy đứa con trai mặt mũi non choẹt, vô lớp lần chót từ già thầy cô bạn bè. Nhìn tụi nó lẳng xăng chào qua chào lại, nước mắt tôi ứa ra lúc nào không hay. Tan giờ học tụi nó đón tôi ngoài cổng trường rủ đi nhậu. Tội nghiệp, tôi có từ chối được đâu. Mấy thầy trò ngồi uống tới giờ giới nghiêm, ly nào cũng đắng nghét. Tối về nhà trọ làm mấy câu thơ rồi cũng không biết tụi nó ở đâu mà gởi

cho. Ngày mai em xa trường. Chiều nay uống rượu suông. Em mời ta quán nhỏ. Dô thầy, dô ... lệ tuôn.

Tính ra được năm năm chẵn, tôi làm thầy dạy học. Chẳng bằng thời gian người ta nghĩ bệnh nữa. Nhưng mà nghĩ đi nghĩ lại, năm năm ấy gom lại bao nhiêu tình, cho tôi làm của chìm của nổi. Đã có lúc tôi tưởng mình chọn đúng con đường đi và sẽ đi cho hết đời. Nhưng mà mặc cho mình tưởng, ông trời ổng tính khác. Năm 75, tôi bị sa thải cái rụp. Giống như cái chuyện miền Nam bị bóp cổ chết không kịp ngáp. Một sớm một chiều tôi trở thành người "mất dạy". Có điều thưở trước mà bị ai phán như vậy là giận lắm. Còn thời mới thì cũng là thường thôi bởi vì cả nước lúc đó đâu có giáo dục nữa mà bị mất hay không. Chỉ có điều phiền nhất là tôi lại bị gọi đi "học tập" nữa. Mấy chuyện học trước đây coi như xù hết. Mấy "thầy" của tôi kỳ này chính thị từ ngoài Bắc đưa vào, đem cái vốn hai mươi năm thất học vô truyền bá, kỳ này nhứt định làm cho đồng đều cả hai miền về phương diện dốt nát. Thú thiệt tôi đã chán học gần chết. Mà bây giờ còn được lên lớp hoài thì phải kể là cực hình còn hơn bị tùng xẻo nữa. Thêm cái khổ là sau khi bị bắt vô trại rồi là cái đầu tôi trở nên tối mịt, cứ như có ai đó đổ nguyên bình mực đen lên đầu, thành ra học hoài mà vẫn không vô được chữ nào. Cái này là nói thiệt không có hoa mỹ gì hết. Ông quản giáo ổng ngồi ổng nói, vận dụng hết biện chứng rồi hiện tượng, đến nỗi kéo cả "bác Hồ" ra dọa dẫm mà tôi ngu cứ vẫn là ngu, không hiểu được ông ta nói gì hết trơn. Nói cho có trời phật làm chứng tôi ngu vậy là tốt, lẽ ra còn phải làm như Tôn Tản giả điên nữa mới phải. Chớ còn lớ quớ mà để họ gán cho cái nhãn hiệu tiên tiến lờ mai có chết xuống tuyền đài thì làm sao mà dòm mặt ông bà. Vậy đó rồi tôi đền tội dạy học cũng gần năm rưỡi. Tù ra, tôi lang thang đầu trên xóm dưới như cô hồn các đảng khuôn thuê vắc mượn để kiếm ăn. Lần này thì không phải mơ mộng qua lại chốn giang hồ như thưở nhỏ nữa. Lần này tôi trở thành đệ tử cái bang thứ thiệt, lờn võn ở cửa chợ chực chờ ai mượn đâu làm đó. Ở thì ở đậu, ăn thì ăn chực, nay ngủ chỗ này mai ngủ chỗ khác. Bữa thì dọn chợ, bữa bưng hồ, bữa gánh gạch. Chiều xuống chủ thầu phát cho tí ti tiền cơm, ghé lại quán lá uống xí rượu thuốc cho đỡ đau mình rồi về ngủ chờ mai "vinh quang" tiếp. Nhưng rồi cũng chính từ trong cảnh khốn cùng đó tôi mới thấy được nghề thầy nó đáng giá bao nhiêu. Học trò tôi, cái đám cứ bị chê là trẻ người non dạ đã mang ơn nghĩa trả lại cho tôi cả vốn lẫn lời. Chắc không ai ngờ được ngay từ ngày tù thứ nhứt, một bầy em gái nhỏ mười lăm mười sáu tuổi đã chia nhau canh chừng cổng khám lớn, để thông báo kịp thời cho gia đình mọi động tĩnh của đám " tù-thầy " đó. Giữa lúc mà không khí khủng bố còn trùm kín lên thành phố, cái đám " điệp viên" tí hon này chạy đi chạy lại ngờ ngờ chẳng coi cách mạng vào đâu hết. Những em nhỏ đó sẽ không bao giờ biết được nỗi vui mừng của người tù lớn đến độ nào sau lần chuyển trại nửa khuya mà sáng sớm thấy được thân nhân theo ngóng kiếm mình ngoài cổng trại. Sẽ không ai lường được cái công lao âm thầm của bầy chim sẽ đưa tin đã nâng đỡ thế nào cho tinh thần suy sụp của đám tù. Có lời cảm ơn nào đủ vừa cho thứ tình nghĩa hồn nhiên đó

đâu. Đến khi được thả ra, thì người đầu tiên chạy đi báo tin cho gia đình tôi cũng là một đứa học trò. Một năm sau nữa, khi thấy tôi nghèo quá, một đứa khác đã cạy cục chạy đôn chạy đáo mượn cho tôi một ít tiền làm vốn rồi xúi tôi ra bán chợ trời. Chẳng những vậy, sau khi chen vào trải được góc chiếu bày chút đỉnh hàng lậu lạc thì cũng chính đám học trò cũ rủ nhau trở thành khách hàng quen thuộc của tôi. Ai đời thầy bán trò mua mà vui đáo để. Chưa hết đâu, lắm khi có đứa bỏ tiền ra mua hộp bia tôi bán rồi mời ngược lại tôi uống nữa. Chợ Rạch Giá đông người qua lại, đầu trên một chút đầu dưới một chút tôi gom không hết ân tình mà học trò cũ trả lại cho tôi. Đi đâu cũng gặp, đứa này điếu thuốc, đứa kia cốc xây-chừng, một lời ái ngại thăm hỏi của cô học trò cũ cũng nghèo như tôi, đã như cho lại tôi tất cả những gì mà người ta cướp mất. Giữa lúc mà tôi sống như tên vô sản chính cống tôi lại thấy mình giàu có vô cùng. Rồi cũng chính lúc mà lẽ ra tôi phải tuyệt vọng nhất thì đám học trò cũ đã nhúm lại trong tôi niềm hy vọng tuyệt vời nhất. Tôi không biết có xứ nào như xứ ấy không, xứ Rạch Giá của tôi, đất đai đai người mà người cũng đai người rất hậu. Năm năm dạy học mà tình thầy trò nhiều đến không kể xiết. Năm năm bầu bạn với đất đai sông nước mà tình nghĩa cao cũng cỡ núi cỡ non. Những người phụ huynh chở tôi đi những cuộc xe không lấy tiền, mời tôi ăn bữa cơm chui đụt dưới cái chái che dựa vách chùa, đưa tôi mượn vốn đi buôn không một tờ giấy lộn làm bằng và cũng không ăn lời một xu nhỏ, đã nai lưng gánh thê cho tôi những thùng đá nặng oằn, đã dang thân hứng bốt cho tôi búa liềm của đám công an tráo trở, đã đưa tay đỡ đàn cho tôi những hồi tưng quần, đã hết lòng mai mối cho tôi một chuyến vượt biên dù rằng không thành... thiệt tình nói sao cho hết, những tấm lòng chung thủy trời biển đó. Tôi còn có thể nói thêm không, từ hai mươi mấy năm nay, khoảng cách đã xa hơn một tầm nhớ, vậy mà học trò tôi vẫn chưa quên. Hai mươi mấy năm không gặp đã đủ để cho có đứa lấy chồng có đứa cưới vợ rồi sanh con đẻ cái, đường đường làm cha làm mẹ mấy lần rồi mà vẫn giữ nguyên si một tấm lòng son sắt như tự thuở còn ăn hàng vặt ngoài cổng trường. Nghĩ coi có sướng không? Ở giữa xứ người lạ hoắc, ông thầy trẻ đã già đến nỗi muốn nhìn không ra, vậy mà gặp lại rồi thì trò cứ tíu tít như một bầy chim sẻ - dù rằng bầy chim cũng đã hơi xơ lông xác cánh chút đỉnh. Nhưng có hề gì ba cái tuổi rong rêu. Cái tình nghĩa thầy trò nó đâu có chịu già. Nó tươi rói như cọng rau thơm mới cắt ngoài vườn vậy. Nó cũng không chịu chết nữa. Nó đã bị làm thịt mấy lần mà rồi cứ sống nhăn như con Tấm trong chuyện đời xưa đời xưa. Nó sống lại với nguyên vẹn thảo ngay, hết dạ ân cần như không có gì đã xảy ra mặc dầu mấy vụ "mẹ ghẻ" ác độc đã nhổ lông vặt cánh xát muối dòn mắm cả hủ ở phía bên kia biển lớn. Nghĩ coi có ngộ không, thầy trò vừa mới gặp lại sau hai mươi mấy năm thất lạc chưa tỏ vân mòng, chỉ mới phong phanh nghe ông thầy cũ có làm thơ kiêu như Cao Bá Nhạ ngồi trong khám viết Tự Tình Khúc vậy mà trò đã hề nhau chung tiền góp sức đem in cho thầy làm sách kỷ niệm. Có ai điệu hơn học trò của tôi không. Bỏ tiền ra in thơ giữa thời buổi mà thơ còn nhẹ hơn tờ giấy quuyến vẫn thuốc rê, chỉ cốt để thầy mình thấy được đứa con tinh thần thai nghén tới mấy chục lần chín-tháng-mười-ngày rồi mà không "lâm sàng" được và

cũng còn để cho ông thầy cũ có dịp tỏ chí lần chót cùng thiên hạ nữa. Ai sao tôi không biết, chớ còn tôi, khi cầm được tập sách mới in thơm phức mùi giấy mực, lúc hoàng hôn đã chập choạng sát gần, tôi có cảm giác giống như vừa chụp bắt được cái bóng hạnh phúc trơn trượt bằng tay không. Tôi sẽ nói sao đây để những người học trò cũ biết rằng hạnh phúc là một cái gì rất đổi mong manh... nhưng có thật. Và chính các em, các em đã tạo nó nên hình.

Bởi vậy mà rồi nhiều khi giống hệt như ông cụ non keo kiệt thường hay lẫn thần tính toán số đời, tôi cứ thắc mắc hoài không biết những cái mình đã cho đi có bằng với những gì mình đã nhận lại. Nhưng rồi đành phải chịu thua mà nhận rằng không có bài toán cộng trừ nào làm được chuyện đó. Bởi làm sao mà đong lường được những vòng tay thừa, những mắt nhìn ấm, những tiếng cười dòn, những bao bọc hết lòng, những cơn mang ráo dạ... và nhất là nỗi cảm thông tuyệt diệu của lớp đời đi sau đến trễ. Duy có điều ai đó dùng cái hình tượng ông-lái-đò để than thân trách phận cho nghề thầy sao tôi thấy dường như không còn đúng nữa. Ai đâu bạc bẽo, chớ còn đất và người ở chỗ quê hương thứ hai của tôi có bội bạc ai đâu.

Cho nên nếu bây giờ có ai thắc mắc hỏi tôi sẽ làm gì nếu có phép lạ cho làm lại từ đầu, không chừng tôi sẽ trả lời rằng...

... xin cho tôi được làm thầy lần nữa.

*Cao Vị Khanh*